

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG TASECO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 139/2025/CBTT-AST

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
HÀNG
KHÔNG
TASECO**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
TASECO
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ
NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
TASECO,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0107007230
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025.04.18
10:10:44
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
12.0.1

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

- Mã chứng khoán: AST

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà N02 - T1, khu Đoàn Ngoại giao, đường Xuân
Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024 – 3587 6683

- Fax: 024 – 3587 6678

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco công bố Báo cáo thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Dịch
vụ Hàng không Taseco vào ngày 18/04/2024 tại đường dẫn <https://tasecoairs.vn/bao-caothuong-nien.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Chữ ký*

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người được ủy quyền công bố thông tin

Phó Tổng Giám đốc *Chữ ký*



Nguyễn Xuân Bằng

TASECOAIRS

2024

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN



www.tasecoairs.vn

MỤC LỤC

01 THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

02 THÔNG TIN CHUNG

3

Thông tin cơ bản	5
Hình thành và phát triển	7
Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị	9
Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ	11
Thị trường kinh doanh	17
Mô hình tổ chức	18
Hội đồng quản trị	19
Ban Tổng Giám đốc	20
Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	21
Thông tin cổ đông	22
Công ty con và công ty liên kết	24
Định hướng phát triển	25
Quản trị rủi ro	27



03 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024

29

Tổng quan thị trường kinh doanh	31
Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động	33
Báo cáo hoạt động kinh doanh	34
Tình hình tài chính	37
Tình hình đầu tư	41
Kế hoạch sản xuất kinh doanh	43

04 BÁO CÁO QUẢN TRỊ 2024

45

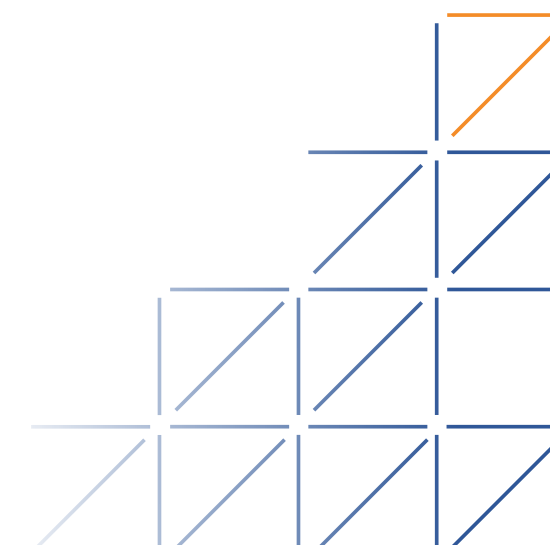
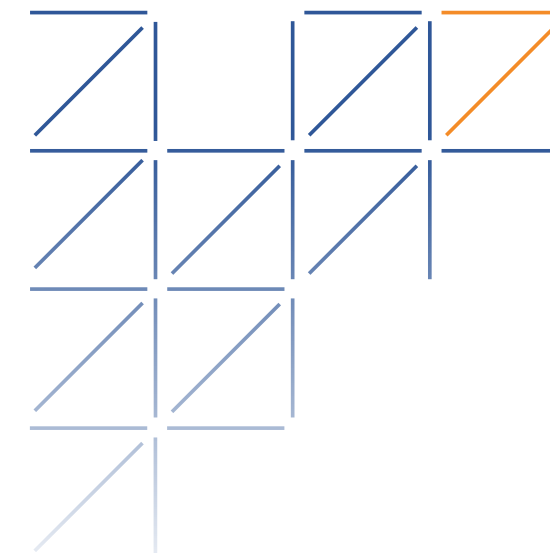
Báo cáo Hội đồng quản trị	47
Báo cáo Ban kiểm soát	53
Công khai các giao dịch, lợi ích	56

05 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG & TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

57

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

65



01 THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ, Nhân viên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco (“Taseco Airs”),

Năm 2024 khép lại, đánh dấu một chặng đường đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu. Giữa những thách thức và cơ hội đan xen, Việt Nam vẫn vững vàng với tốc độ tăng trưởng GDP 7,09%, cao hơn đáng kể so với mức trung bình 3,2% toàn cầu. Đây là minh chứng cho nội lực kinh tế mạnh mẽ và triển vọng lạc quan cho ngành hàng không nói chung và Taseco Airs nói riêng.

Với sự phục hồi của ngành hàng không và chiến lược phát triển đúng đắn, Taseco Airs đã có một năm 2024 bứt phá mạnh mẽ. Sản lượng hành khách quốc tế tăng 27% so với năm trước, lượng khách nội địa chỉ đạt 85% so với cùng kỳ. Song, vượt qua mọi thử thách, Taseco Airs đã vượt các chỉ tiêu quan trọng do Đại hội đồng cổ đông đề ra với **doanh thu đạt 1.330 tỷ đồng** và **lợi nhuận trước thuế 256 tỷ đồng**. Đây không chỉ là những con số ấn tượng mà còn là minh chứng rõ nét cho sức mạnh đoàn kết, tư duy chiến lược sắc bén và tinh thần cống hiến của toàn thể lãnh đạo, nhân viên Taseco Airs.

 **Doanh thu**
1.330 TỶ ĐỒNG

 **Lợi nhuận trước thuế**
256 TỶ ĐỒNG

Không dừng lại ở những thành tựu đã đạt được, năm 2024 còn đánh dấu bước tiến quan trọng khi Taseco Airs mở rộng mạnh mẽ quy mô hoạt động. Với hơn 120 điểm kinh doanh trên toàn hệ thống, công ty tiếp tục đưa vào vận hành thêm nhiều quầy hàng mới, củng cố vị thế hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ phi hàng không tại các sân bay trọng điểm trên cả nước. Cùng với đó, Taseco Airs đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới không gian mua sắm và dịch vụ nhằm mang đến trải nghiệm tiện ích tối ưu cho khách hàng. Đồng thời, Taseco Airs không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bởi chúng tôi tin rằng con người chính là yếu tố cốt lõi làm nên sự khác biệt và bền vững của doanh nghiệp.

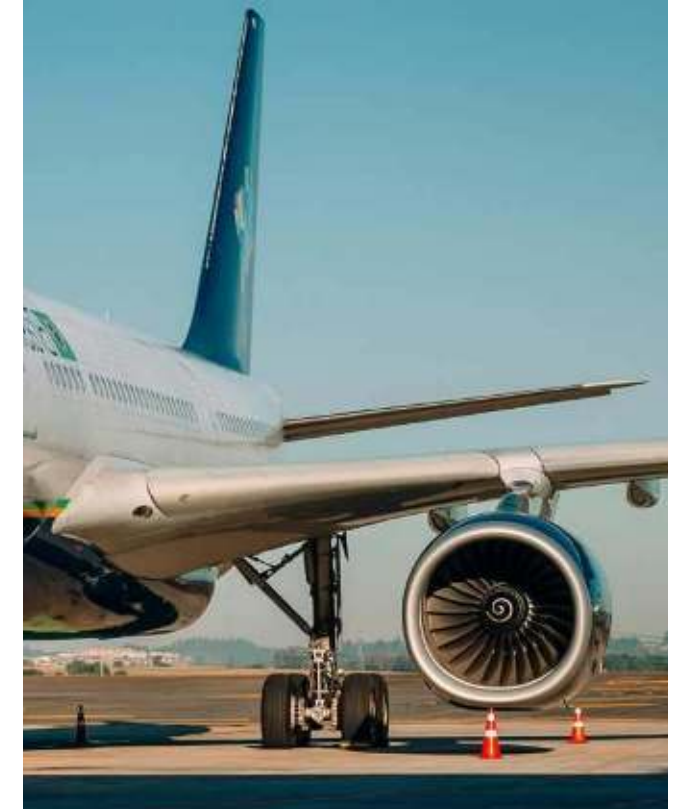


Bước chuyển mình mạnh mẽ trong năm 2025

Tiếp nối đà phát triển, bước sang năm 2025, Taseco Airs xác lập những mục tiêu cao hơn với quyết tâm nâng tầm vị thế và khẳng định giá trị thương hiệu:

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số:** Tối ưu hóa quy trình vận hành, hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ phi hàng không, nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- **Ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới,** khẳng định đẳng cấp và dấu ấn chuyên nghiệp tại các sân bay.
- **Cải tiến mô hình quản trị,** chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ độc quyền mang bản sắc riêng của Taseco Airs.
- **Mở rộng quy mô hoạt động,** chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực, bám sát tiến độ các dự án trọng điểm như Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng, Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Sân bay Long Thành,... để nghiên cứu, tham gia đấu thầu hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không với Cảng Hàng không tạo tiền đề cho sự phát triển bứt phá trong tương lai.

Để hiện thực hóa những mục tiêu tham vọng này, Taseco Airs sẽ củng cố nền tài chính vững chắc, kiện toàn bộ máy tổ chức. Bên cạnh đó, chúng tôi cam kết tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo động lực để mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Taseco Airs.



Lời tri ân & cam kết

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Taseco Airs trong hành trình phát triển. Đồng thời, tôi xin dành sự cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể Cán bộ, Nhân viên – những người tận tâm, nhiệt huyết, không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng Taseco Airs ngày càng vững mạnh.

Chúng tôi cam kết tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và mang đến những giá trị vượt trội cho khách hàng, không ngừng đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của ngành hàng không. Năm 2025 hứa hẹn sẽ là năm của những bước tiến mạnh mẽ và với sự đồng hành của Quý vị, Taseco Airs sẽ tiếp tục chinh phục những cột mốc mới, tạo nên sự phát triển bền vững.

Kính chúc Quý vị luôn dồi dào sức khỏe, may mắn, hạnh phúc và thành công!
Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM NGỌC THANH



02

THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN CƠ BẢN
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
3. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ
4. NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ
5. THỊ TRƯỜNG KINH DOANH
6. MÔ HÌNH TỔ CHỨC
7. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
8. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
9. BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG
10. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
11. CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT
12. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
13. QUẢN TRỊ RỦI RO



THÔNG TIN CƠ BẢN

TASECOAIRS

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO**
Tên tiếng Anh: **TASECO AIR SERVICES JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **TASECO AIRS**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0107007230** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2015, thay đổi lần thứ 7 ngày 28/04/2022

Vốn điều lệ: **450.000.000.000 ĐỒNG**



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà N02-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, Đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch: Tầng 3, Sảnh B, Khu Văn phòng, Nhà ga T1, Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, đường Võ Nguyên Giáp, Sóc Sơn, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3587 6683

Fax: (84-24) 3587 6678

Website: www.tasecoairs.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu: **AST**

Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Ngày giao dịch đầu tiên: 04/01/2018

Số lượng cổ phiếu niêm yết: **45.000.000** cổ phiếu



HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

TASECOAIRS

2005

Taseco được thành lập – đặt nền móng cho Taseco Airs

2011

Thành lập CN Taseco Đà Nẵng, hoạt động kinh doanh tại sân bay Đà Nẵng

2013

Thành lập Taseco Oceanview Đà Nẵng, quản lý khách sạn À La Carte Đà Nẵng

2015

Chi nhánh Nội Bài Công ty Taseco tách ra thành Công ty độc lập với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Nội Bài (VĐL: 30 tỷ)

2016

- Thành lập Taseco Sài Gòn, hoạt động kinh doanh tại sân bay Tân Sơn Nhất
- Tăng vốn điều lệ lên 160,48 tỷ đồng

2017

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco
- Tăng vốn điều lệ lên 360 tỷ đồng
- Nhận chuyển nhượng cổ phần tại VinaCS và Taseco Media
- Quý Penm IV chính thức trở thành cổ đông lớn của Taseco Airs

2018

- Taseco Airs niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh – HOSE. Mã cổ phiếu: AST
- Mở rộng hoạt động kinh doanh tại sân bay Cam Ranh, Vân Đồn
- Nhận chuyển nhượng 49% phần vốn góp, trở thành bên liên doanh tại Jalux Taseco

2019

- Jalux Taseco chính thức trở thành công ty con của Taseco Airs
- Quý STIC – Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông nước ngoài lớn thứ 2 của Taseco Airs
- Tăng vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng

2020

Thành lập Chi nhánh của Jalux Taseco tại Phú Quốc

2021

- Thành lập Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco Phú Quốc
- Thành lập Chi nhánh của Jalux Taseco tại Tân Sơn Nhất

2022

Hà Linh chính thức trở thành công ty con của Taseco Airs

2023

- Tăng vốn điều lệ Taseco Đà Nẵng lên 50 tỷ đồng
- Nhận chuyển nhượng 2,63% cổ phần tại VinaCS

2024

- Tăng vốn điều lệ Taseco Sài Gòn lên 50 tỷ đồng
- Công ty VinaCS thành lập Công ty TNHH Suất ăn Hàng không VinaCS Long Thành

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH & CÁC GIÁ TRỊ

Tầm nhìn



Trở thành một Công ty cung cấp dịch vụ thương mại phi hàng không, du lịch nghỉ dưỡng có uy tín và quy mô hàng đầu tại Việt Nam với mạng lưới kinh doanh phủ kín các sân bay quốc tế trong cả nước và các địa bàn du lịch trọng điểm, kết hợp việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng với việc quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc.

Sứ mệnh



Không ngừng sáng tạo, đổi mới, phấn đấu tạo ra những sản phẩm và dịch vụ phong phú, chất lượng tốt nhất làm hài lòng khách hàng; chia sẻ lợi ích, đồng hành cùng khách hàng, xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, mang lại lợi ích thiết thực cho tập thể người lao động, làm tốt trách nhiệm với cổ đông, nhà nước và xã hội.

Giá trị cốt lõi



- Coi trọng chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng, đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu.
- Giữ uy tín, bảo đảm niềm tin của khách hàng.
- Tôn trọng các cam kết với khách hàng, đối tác.
- Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực.
- Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Triết lý kinh doanh



- Bảo đảm sự phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp – khách hàng – xã hội;
- Chung sức tạo thành công.

NGÀNH NGHỀ & SẢN PHẨM DỊCH VỤ

1

Kinh doanh Bách hóa lưu niệm

Hệ thống cửa hàng **LUCKY SOUVENIR & GIFT SHOP** hiện diện tại 7 Cảng hàng không quốc tế lớn trên cả nước, từ Bắc vào Nam, mang đến cho khách hàng những sản phẩm được tuyển chọn kỹ lưỡng. Với sứ mệnh tôn vinh và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam, chúng tôi luôn hướng đến việc cung cấp những sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc, giúp du khách trong và ngoài nước dễ dàng tìm được món quà ý nghĩa sau mỗi chuyến đi.

LUCKY SOUVENIR & GIFT SHOP không ngừng mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế. **Taseco Airst** tự hào là một trong những cầu nối văn hóa, mang đến những trải nghiệm mua sắm đặc sắc ngay tại các cửa ngõ giao thương quan trọng của đất nước.



2

Dịch vụ ăn nhanh – giải khát

Các cửa hàng **Fastfood** trong hệ thống **Taseco Airst** luôn được ưu tiên đặt tại những vị trí thuận tiện tại các sân bay, giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm, nghỉ ngơi và thưởng thức các món ăn chất lượng. Hiện nay, hệ thống bao gồm hai thương hiệu: **Lucky Fastfood** và **Sky**, mang đến đa dạng lựa chọn phù hợp với mọi nhu cầu ẩm thực.

Lucky Fastfood là thương hiệu lâu đời, gắn liền với sự phát triển của **Taseco Airst**, phục vụ các món ăn truyền thống Việt Nam kết hợp với đồ ăn nhanh phù hợp khẩu vị quốc tế. Với quy trình chế biến nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, **Lucky Fastfood** luôn là lựa chọn quen thuộc của nhiều khách hàng khi di chuyển qua các sân bay. Bên cạnh đó, **Sky** là thương hiệu thuộc **Công ty Hà Linh** – công ty con của **Taseco Airst**, mang đến các sản phẩm hiện đại, tiện lợi như bánh ngọt, trà sữa,... đáp ứng xu hướng ẩm thực mới và thị hiếu đa dạng của thực khách.

Hệ thống cửa hàng **Taseco Airst** không chỉ là điểm dừng chân lý tưởng để thưởng thức ẩm thực mà còn là không gian thư giãn, nơi khách hàng có thể tạm gác hành lý, nhâm nhi một tách coffee và tận hưởng khoảnh khắc thư thái giữa không gian sân bay nhộn nhịp.



4

Dịch vụ phòng chờ hạng thương gia

Mảng kinh doanh dịch vụ **Phòng chờ thương gia** là một trong những lĩnh vực trọng điểm của **Taseco Airst**. Tại sân bay **Nội Bài** và **Đà Nẵng**, Taseco Airst đã hợp tác với hai ngân hàng lớn là **Vietcombank** và **Nam Á Bank** để vận hành hai phòng chờ cao cấp: “**Vietcombank Priority Lounge**” và “**Nam Á Bank Premier Lounge**”, mang đến không gian nghỉ ngơi tiện nghi và dịch vụ đẳng cấp dành cho hành khách ưu tiên.

Với thiết kế sang trọng, tinh tế, phòng chờ không chỉ là nơi thư giãn lý tưởng trước mỗi chuyến bay mà còn cung cấp đầy đủ tiện ích cao cấp như khu vực nghỉ ngơi riêng tư, không gian làm việc yên tĩnh, kết nối internet tốc độ cao và dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp. Đặc biệt, khách hàng có thể tận hưởng **trải nghiệm ẩm thực chọn lọc** với thực đơn phong phú kết hợp tinh hoa ẩm thực Á – Âu, từ các món ăn nhẹ thanh lịch đến buffet đa dạng, đáp ứng mọi sở thích.

Hơn cả một điểm dừng chân, **Phòng chờ thương gia** của **Taseco Airst** mang đến sự thoải mái, tiện nghi tối ưu, giúp quý khách khởi đầu hành trình với tâm thế thư thái và sẵn sàng cho những chuyến đi quan trọng phía trước.

3

Dịch vụ nhà hàng

Tọa lạc tại những vị trí đẹp và thuận tiện trong các **Cảng hàng không Quốc tế** như **Nội Bài**, **Phú Bài**, **Đà Nẵng** và **Nha Trang**, hệ thống nhà hàng của **Taseco Airst** mang đến cho thực khách không gian ẩm thực sang trọng, đẳng cấp ngay giữa nhịp sống sôi động của sân bay.

Mỗi nhà hàng được thiết kế hài hòa giữa phong cách hiện đại và dấu ấn văn hóa truyền thống, kết hợp với những nét đặc trưng vùng miền, tạo nên không gian tinh tế, lịch sự với sức chứa lên đến vài trăm khách. Không chỉ dừng lại ở những nhà hàng mang đậm hương vị Việt, **Taseco Airst** còn phát triển chuỗi nhà hàng **Bistro**, nơi tái hiện phong cách Tây Âu sang trọng, lãng mạn và ấm áp, mang đến những trải nghiệm ẩm thực mới mẻ, phong phú hơn cho khách hàng.

Tại đây, thực khách có thể tận hưởng **thực đơn đa dạng với mức giá hợp lý**, từ những món ăn thuần Việt tinh tế đến những tinh hoa ẩm thực quốc tế, tất cả đều được chế biến bởi đội ngũ đầu bếp chuyên nghiệp và phục vụ theo tiêu chuẩn **5 sao**. Với sự chăm chút trong từng chi tiết, **Taseco Airst** mong muốn mỗi bữa ăn không chỉ là một trải nghiệm vị giác mà còn là khoảnh khắc thư giãn tuyệt vời, giúp chuyến đi của quý khách trở nên trọn vẹn và đáng nhớ hơn.





5

Dịch vụ hỗ trợ thủ tục đón, tiễn hành khách

Hành trình thoải mái, đăng cấp ngay từ sân bay

Với cam kết **mang đến trải nghiệm thuận tiện, sang trọng và đẳng cấp**, **Taseco Airs** không ngừng đổi mới, hoàn thiện dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Dịch vụ **hỗ trợ thủ tục đón, tiễn hành khách** tại các sân bay được thiết kế để giúp hành trình của quý khách trở nên **nhẹ nhàng, nhanh chóng và không còn lo âu**.

Lợi ích khi sử dụng dịch vụ:

✓ **Tiết kiệm thời gian** – Loại bỏ việc xếp hàng chờ đợi tại quầy thủ tục.

✓ **Không còn lo trễ chuyến** – Được hỗ trợ nhanh chóng, hạn chế ảnh hưởng của tình trạng tắc đường hay các sự cố phát sinh.

✓ **Trải nghiệm dịch vụ chuyên nghiệp** – Được đón tiếp và hỗ trợ tận tâm trong không gian sang trọng, tiện nghi.

Với dịch vụ đón, tiễn chuyên nghiệp của Taseco Airs, mỗi hành khách sẽ tận hưởng **sự thoải mái tuyệt đối**, khởi đầu chuyến đi một cách nhẹ nhàng, suôn sẻ và trọn vẹn hơn.



6

Dịch vụ xe vip

Di chuyển thoải mái, an toàn trên mọi hành trình

Với mong muốn mang đến trải nghiệm di chuyển **tiện nghi, an toàn và đẳng cấp**, **Taseco Airs** đã phát triển **dịch vụ xe VIP** với các dòng xe sang trọng như **Camry, Fortuner**, đáp ứng nhu cầu đi lại đa dạng của khách hàng.

Hệ thống xe luôn sẵn sàng phục vụ **24/7**, được vận hành bởi **đội ngũ tài xế chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, thông thạo ngoại ngữ** và tận tâm hỗ trợ khách hàng. Chúng tôi cam kết mang lại những chuyến đi **êm ái, nhanh chóng**, giúp hành khách tận hưởng **sự thư thái và yên tâm** trong mọi hành trình.

Không chỉ kết nối các **Cảng hàng không** với trung tâm thành phố, dịch vụ xe VIP còn là lựa chọn lý tưởng cho **các chuyến công tác, du lịch**, đưa khách hàng đến **những địa danh nổi tiếng** với sự thuận tiện tối đa. Với **Taseco Airs**, mỗi chuyến đi không chỉ là di chuyển, mà còn là một **trải nghiệm chất lượng và đẳng cấp**.



7

Dịch vụ Quảng cáo thương mại

Giải pháp truyền thông hiệu quả tại các sân bay

Là một trong những đơn vị tiên phong trong **lĩnh vực quảng cáo thương mại tại các Cảng Hàng không Quốc tế**, **Taseco Airs** cung cấp những giải pháp quảng bá thương hiệu hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp với hàng triệu lượt hành khách mỗi năm.

Với hệ thống **vị trí quảng cáo chiến lược tại sân bay Nội Bài và Đà Nẵng**, **Taseco Airs** đảm bảo mức độ hiển thị cao, gia tăng khả năng nhận diện thương hiệu một cách mạnh mẽ. Nhờ lợi thế này, nhiều tập đoàn và thương hiệu lớn trong và ngoài nước đã lựa chọn hợp tác, bao gồm **Samsung, Vietcombank, Viettel, Sơn Hà Xanh, OPPO, DOJILAND, TPBank...**

Không ngừng đổi mới và tối ưu hiệu quả truyền thông, **Taseco Airs** cam kết mang đến **giải pháp quảng cáo chuyên nghiệp**, giúp doanh nghiệp tạo dấu ấn mạnh mẽ trong tâm trí khách hàng và khẳng định vị thế trên thị trường.



8

Dịch vụ viễn thông

Kết nối tiện lợi ngay tại sân bay

Nhằm đáp ứng nhu cầu **liên lạc và kết nối** của hành khách ngay khi đặt chân đến sân bay, **Taseco Airs** đã bố trí hệ thống **quầy dịch vụ viễn thông, SIM, thẻ** tại các khu vực **quốc tế và quốc nội** của các **sân bay lớn: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất**.

Tại mỗi quầy, **Taseco Airs** cung cấp đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tiện ích như:

✓ **SIM điện thoại** với nhiều gói cước linh hoạt, phù hợp cho cả khách trong nước và quốc tế.

✓ **Dịch vụ Internet tốc độ cao**, đảm bảo kết nối liên tục.

✓ **Thẻ nạp tiền** của tất cả các nhà mạng lớn, cùng nhiều dịch vụ viễn thông khác.



Với vị trí thuận tiện, thủ tục nhanh chóng và sản phẩm đa dạng, dịch vụ viễn thông của **Taseco Airs** giúp hành khách **dễ dàng kết nối, liên lạc thông suốt** và sẵn sàng cho mọi hành trình.

13

Báo cáo thường niên 2024

TASECOAIRS

14

9

Dịch vụ Thông tin du lịch

Người bạn đồng hành
trên mọi chặng đường



Với mong muốn mang đến cho du khách **những trải nghiệm tuyệt vời** và góp phần quảng bá **vẻ đẹp du lịch Việt Nam**, **Taseco Airs** đã triển khai **trung tâm thông tin du lịch và khách sạn** tại **sân đến** của các **sân bay Nội Bài, Đà Nẵng** (quốc tế và nội địa).

Tại đây, đội ngũ nhân viên **tận tâm, chuyên nghiệp, am hiểu sâu sắc về du lịch** luôn sẵn sàng hỗ trợ du khách:

✓ **Tư vấn lộ trình, điểm đến**, giúp du khách lên kế hoạch khám phá phù hợp với sở thích cá nhân.

✓ **Đặt tour du lịch đa dạng**, từ trải nghiệm văn hóa, ẩm thực đến các hành trình nghỉ dưỡng cao cấp.

✓ **Hỗ trợ đặt phòng khách sạn**, đảm bảo lựa chọn phù hợp về vị trí, tiện nghi và ngân sách.

Cung cấp dịch vụ **chu đáo, nhanh chóng**, **Taseco Airs** không chỉ giúp hành khách có chuyến đi suôn sẻ mà còn tạo ra những khoảnh khắc đáng nhớ trong hành trình khám phá Việt Nam.

10

Kinh doanh Hàng miễn thuế

Trải nghiệm mua sắm quốc tế

Là đơn vị sở hữu **51% phần vốn góp** tại **Công ty TNHH Hàng miễn thuế Jalux Taseco (Jalux Taseco)**, **Taseco Airs** tự hào mang đến **dịch vụ hàng miễn thuế** chất lượng cao tại các sân bay lớn của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu mua sắm của du khách trong nước và quốc tế.

Với sự hợp tác cùng **Jalux Duty Free (JDV)** – thương hiệu hàng miễn thuế uy tín của Nhật Bản, **Jalux Taseco** cung cấp đa dạng các sản phẩm từ những thương hiệu nổi tiếng trên thế giới. Sự kết hợp giữa các **sản phẩm Nhật Bản được ưa chuộng** và những nhãn hàng quốc tế danh tiếng mang đến trải nghiệm mua sắm phong phú, tiện lợi ngay tại sân bay.

Tất cả các mặt hàng tại **Jalux Taseco** đều **đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt**, trải qua **quy trình kiểm định khắt khe** về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo quản, đảm bảo sự yên tâm tuyệt đối cho khách hàng. Không chỉ là điểm mua sắm lý tưởng, **Jalux Taseco** còn góp phần nâng cao trải nghiệm du lịch, mang đến sự thuận tiện và hài lòng trên từng hành trình.



11

Kinh doanh Dịch vụ khách sạn

Trải nghiệm lưu trú hiện đại tại Đà Nẵng

Nằm bên bờ biển Mỹ Khê thơ mộng, **khách sạn căn hộ À La Carte Đà Nẵng** mang đến không gian lưu trú hiện đại, tiện nghi với **tiêu chuẩn phục vụ bốn sao**. Được thiết kế theo phong cách **trẻ trung, năng động**, khách sạn tạo nên một không gian nghỉ dưỡng linh hoạt, nơi du khách có thể tận hưởng kỳ nghỉ theo cách riêng của mình.

Hơn 10 năm đi vào hoạt động, **À La Carte Đà Nẵng** đã **ghi dấu ấn qua năm tháng**, trở thành điểm đến yêu thích của du khách trong và ngoài nước. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, khách sạn đã vinh dự nhận được **nhiều giải thưởng danh giá** trong lĩnh vực lưu trú, khẳng định uy tín và đẳng cấp trên thị trường du lịch.

Với sự kết hợp giữa **vị trí đắc địa, cơ sở vật chất hiện đại và dịch vụ chuyên nghiệp**, **À La Carte Đà Nẵng** không chỉ là điểm dừng chân lý tưởng mà còn là **biểu tượng của sự hiếu khách và tinh thần đổi mới không ngừng** tại thành phố biển xinh đẹp này.

12

Kinh doanh Suất ăn hàng không

Chuẩn mực chất lượng & an toàn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam (VinaCS) – đơn vị liên kết của **Taseco Airs**, được thành lập bởi các cổ đông giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ hàng không. Hiện nay, VinaCS vận hành **hai nhà máy suất ăn hàng không** tại **Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài** và **Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh**, cung cấp dịch vụ ẩm thực chất lượng cao cho các chuyến bay trong nước và quốc tế.

Với quy trình sản xuất tuân thủ **tiêu chuẩn ISO 22000, HALAL**, cùng những nỗ lực không ngừng trong việc **đổi mới và sáng tạo sản phẩm**, **VinaCS** đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều hãng hàng không lớn như **Qatar Airways, Vietjet Air, Azur Air, Malaysia Airlines, Okay Airways, Bamboo Airways...**



Đặc biệt, **cuối năm 2024**, sau khi **đấu thầu thành công** dự án tại **Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành**, **VinaCS** đã **thành lập công ty suất ăn hàng không** tại đây. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển quan trọng, mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ của **VinaCS**, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của ngành hàng không.

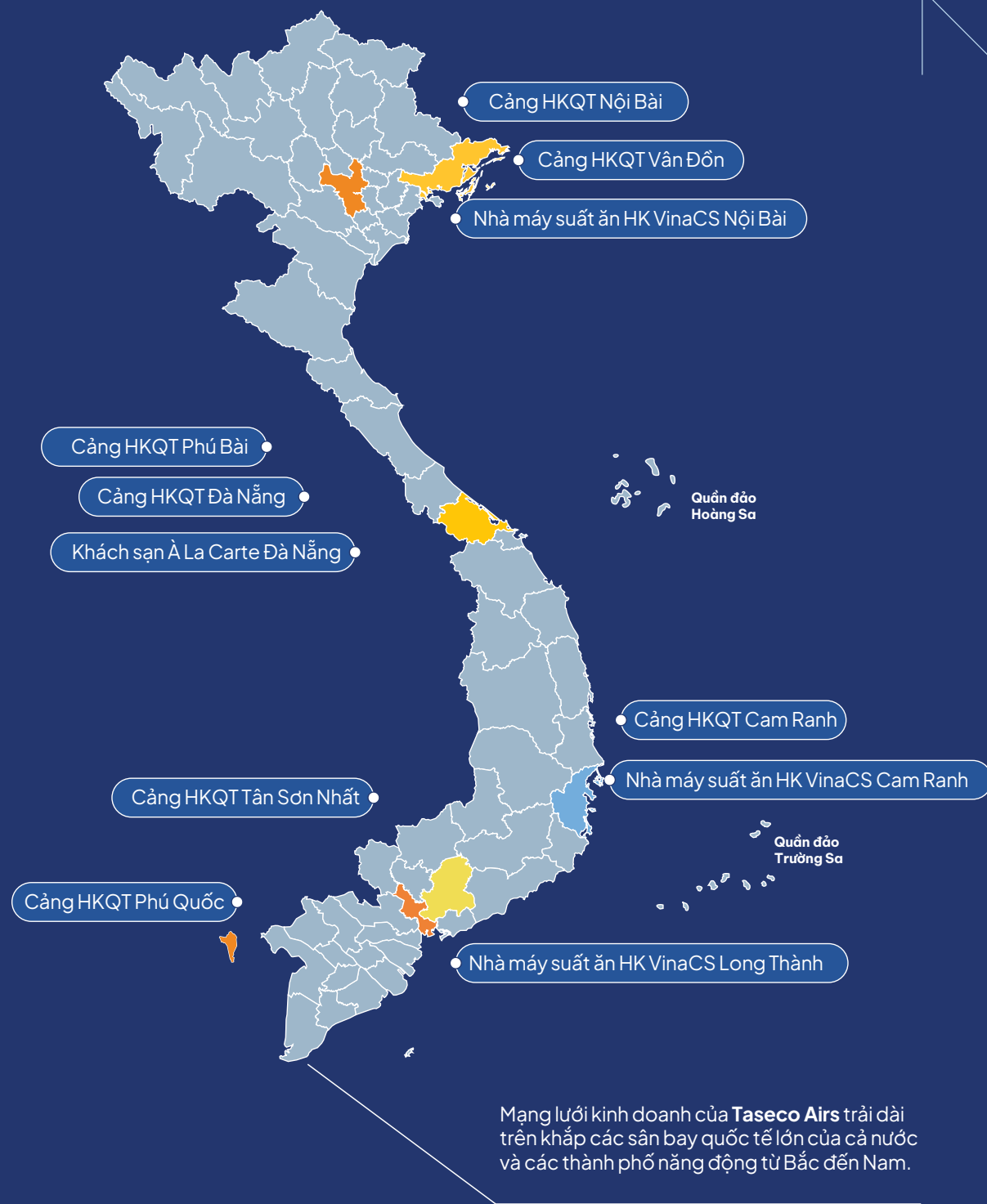
Sự kết hợp giữa **chất lượng, an toàn thực phẩm và dịch vụ chuyên nghiệp** giúp **VinaCS** không chỉ đáp ứng mà còn nâng cao trải nghiệm ẩm thực trên không, mang đến những hành trình trọn vẹn cho hành khách.

15

Báo cáo thường niên 2024

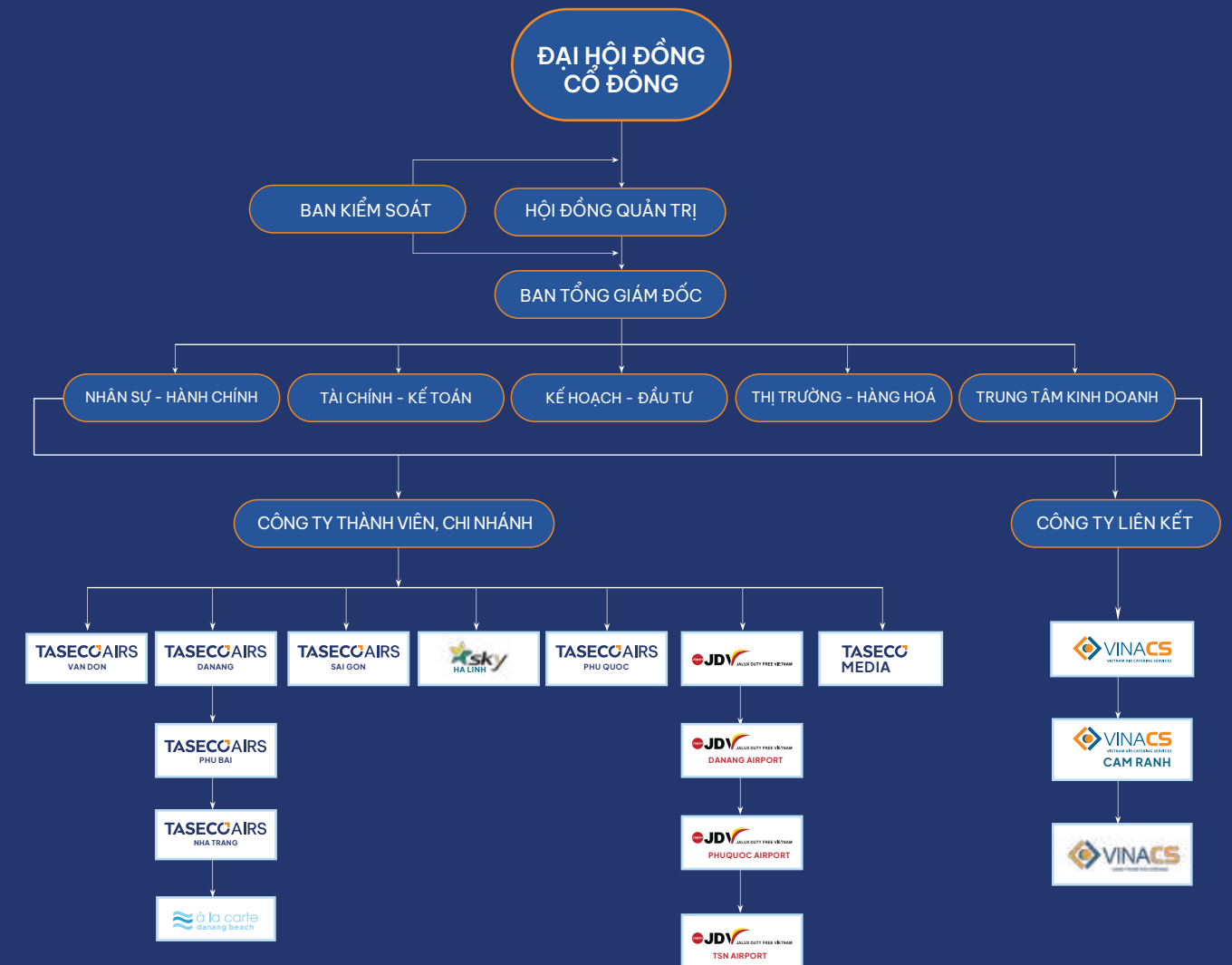
TASECOAIRS 16

THỊ TRƯỜNG KINH DOANH



MÔ HÌNH TỔ CHỨC

TASECOAIRS



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Ngọc Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	125.000	0,28%
2	Nguyễn Minh Hải	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	62.500	0,14%
3	Lê Anh Quốc	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	62.500	0,14%
4	Lars Kjaer	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0
5	Kim HongJin	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0
6	Đặng Huy Khôi	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	0	0
7	Lê Đức Long	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	0	0

Những thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2024: Không có

Ông Phạm Ngọc Thanh
Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Ngọc Thanh tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành Hàng không. Ông là nhà đồng sáng lập của Tập đoàn Taseco và đã song hành với công ty từ ngày đầu thành lập với vai trò Chủ tịch HĐQT. Ông Thanh hiện cũng là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Taseco, Chủ tịch HĐQT Taseco Land, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng và Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần THT Phúc Linh.

Ông Nguyễn Minh Hải
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Minh Hải tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Thạc sĩ QTKD (MBA), đã có trên 20 năm kinh nghiệm và có những hiểu biết chuyên sâu về ngành hàng không, đặc biệt là lĩnh vực suất ăn hàng không. Hiện tại ông Hải đang nắm giữ một số chức vụ quan trọng tại các công ty như: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Taseco, Phó Chủ tịch HĐQT Taseco Land, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam (VinaCS).

Ông Lê Anh Quốc
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Ông Lê Anh Quốc có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ hàng không. Với vai trò điều hành, quản lý và điều phối các nguồn lực, Ông Quốc cùng với Ban điều hành Công ty không ngừng tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới, đưa ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn trước những biến động của kinh tế thị trường, thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Đặc biệt, ông Quốc là người nắm rõ các điều kiện tiêu chuẩn về an ninh an toàn trong điều hành kinh doanh tại môi trường có tính đặc thù tại các cảng hàng không.

Ông Kim HongJin
Thành viên HĐQT

Ông Kim HongJin hiện đang là Người đại diện pháp luật Quỹ đầu tư STIC tại Việt Nam. Với hơn 15 năm kinh nghiệm làm quản lý cấp cao tại các Công ty, quỹ tư nhân lớn tại Hàn Quốc như KPMG, PwC, STIC Investment, ông Kim đã góp phần tích cực trong việc hỗ trợ công ty áp dụng các phương pháp quản trị tiên tiến nhằm phát triển kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh hàng miễn thuế, dịch vụ phòng chờ và bán lẻ hàng hóa,...

Ông Lê Đức Long
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Lê Đức Long có hơn 20 năm kinh nghiệm điều hành quản trị tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Với vai trò là thành viên HĐQT độc lập, ông sẽ hỗ trợ HĐQT tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động của bộ máy quản lý, từ đó làm tăng tính minh bạch của Công ty. Hiện tại ông đang là Giám đốc điều hành Công ty TNHH Cầu Vồng Việt và Giám đốc Công ty TNHH thương mại và sản xuất Minh Việt.

Ông Lars Kjaer
Thành viên HĐQT

Ông Lars Kjaer hiện đang nắm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc quỹ đầu tư PENM III và IV. Ông có nhiều kinh nghiệm về thị trường mới nổi, chiến lược tăng trưởng doanh nghiệp, phát triển hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc và mua bán sáp nhập. Ông đã có hơn 10 năm làm việc tại Việt Nam và tham gia HĐQT của nhiều tập đoàn lớn tại Việt Nam.

Ông Đặng Huy Khôi
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Đặng Huy Khôi là Thạc sĩ kinh tế với hơn 40 năm kinh nghiệm làm việc tại các Công ty dịch vụ hàng không. Ông Khôi đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng như: Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính đến Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập,...
Bằng kiến thức chuyên môn sâu rộng cùng với bề dày kinh nghiệm trong việc quản lý các vấn đề tài chính – kế toán và điều hành doanh nghiệp, ông Khôi đã có những đóng góp quan trọng, mang tính độc lập, khách quan vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Anh Quốc	Tổng Giám đốc	62.500	0,14%
2	Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3	Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	21.250	0,047%
4	Nguyễn Xuân Bằng	Phó Tổng Giám đốc	0	0

Những thay đổi của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024: Không có

Ông Nguyễn Quang Huy
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Huy có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thương mại, phi hàng không. Không chỉ tham gia công tác điều hành kinh doanh, Ông Huy còn thường xuyên phát động các phong trào thi đua, động viên người lao động tích cực lao động sản xuất, xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, với cương vị Chủ tịch Công đoàn, Ông Huy cũng tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể, các hoạt động thiện nguyện gắn với trách nhiệm xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phương
Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thanh Phương là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty, là người đặt nền móng cho sự hình và phát triển của Taseco Airs qua các giai đoạn. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực cung ứng hàng hóa, kinh doanh, Bà Phương có vai trò rất quan trọng trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, điều phối hàng hóa, giám sát đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Ông Nguyễn Xuân Bằng
Phó Tổng Giám đốc
kiêm người phụ trách quản trị

Ông Nguyễn Xuân Bằng tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân. Ông đã có hơn 20 năm kinh nghiệm tích lũy những hiểu biết sâu sắc về ngành hàng không. Với vai trò Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực Tài chính – Kế toán và Kế hoạch – Đầu tư, ông Bằng đã có những đóng góp rất quan trọng trong công tác điều hành và quản trị hệ thống. Ngoài ra, ông Bằng còn nắm giữ một số vị trí khác như trong hệ thống Taseco Airs như: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hà Linh, Giám đốc Chi nhánh Taseco Airs tại Vân Đồn, thành viên HĐQT và là người đại diện vốn của Taseco Airs tại các Công ty Taseco Đà Nẵng và Taseco Sài Gòn; thành viên HĐQT của Taseco Oceanview Đà Nẵng,...



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT,
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Bà Trần Thị Loan
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Loan có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán doanh nghiệp tại các công ty kinh doanh dịch vụ Hàng không. Hiện bà Loan đang giữ chức vụ Trưởng ban Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng của Tập đoàn Taseco và được bổ nhiệm là Trưởng Ban kiểm soát Taseco Airs từ tháng 12/2017.

Ông Đào Ngọc Thiết
Kế toán trưởng

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán tại các công ty liên quan đến thương mại và phi hàng không, ông Đào Ngọc Thiết đã có những đóng góp quan trọng trong công tác kế toán, kiểm soát chi phí, tài sản, hàng hóa của Công ty.

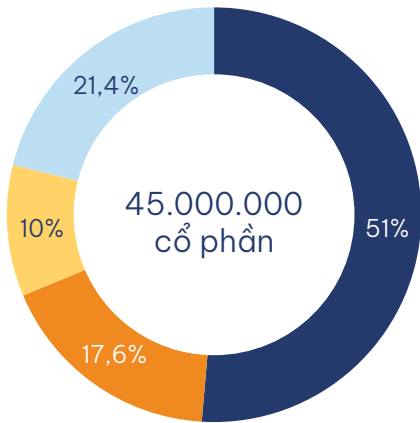
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

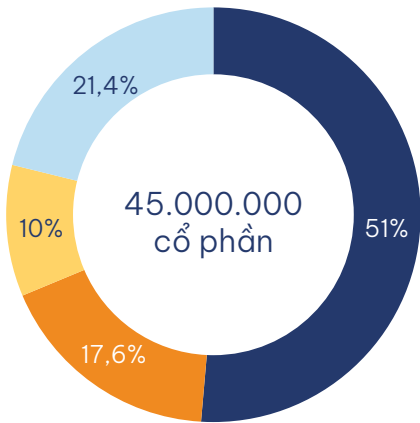
Phân loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông nhà nước	0	0%
Cổ đông khác	45.000.000	100%
Cổ đông trong nước	25.401.500	56,45%
Cổ đông nước ngoài	19.598.500	43,55%
Cổ đông lớn	35.389.300	78,64%
Cổ đông nhỏ	9.610.700	21,36%
Cổ đông tổ chức	42.407.678	94,24%
Cổ đông cá nhân	2.592.322	5,76%

(Căn cứ danh sách cổ đông ngày 31/12/2024)

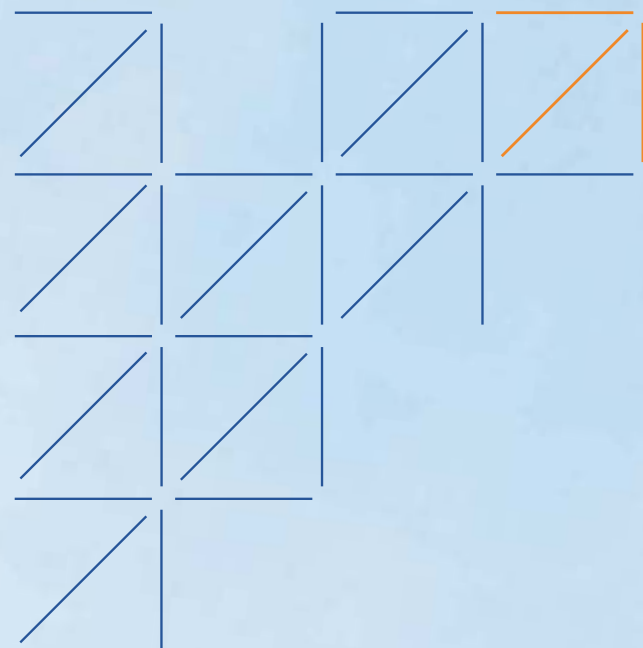
Cơ cấu cổ đông tại thời điểm
31/12/2023



Cơ cấu cổ đông tại thời điểm
31/12/2024



- Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco (*)
- STIC PAN-ASIA 4TH INDUSTRY GROWTH PRIVATE EQUITY FUND
- PENM IV Germany GmbH & Co. KG
- Khác



TASECOAIRS

DANH SÁCH CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Công ty con- Liên kết	Tên viết tắt	Trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Taseco Airs
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền thông Taseco	TASECO MEDIA	Tầng 1 Tòa N02-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Quảng cáo tại sân bay	15.000.000.000	99,9%
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng	TASECO ĐÀ NẴNG	Số 99 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Dịch vụ phi hàng không	50.000.000.000	99,9%
3	Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng	TASECO OCEANVIEW	200 Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, Kinh doanh du lịch	105.000.000.000	100%
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn	TASECO SÀI GÒN	57 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ phi hàng không	50.000.000.000	65%
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Phú Quốc	TASECO PHÚ QUỐC	SS26-S06 Khu du lịch Sonasea villas & Resort, Xã Dương Tơ, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	Dịch vụ phi hàng không	10.000.000.000	65%
6	Công ty TNHH Hàng miễn thuế Jalux Taseco	JALUX TASECO	4-W07E1 tầng 4, nhà ga T2, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Dịch vụ hàng miễn thuế	36.550.000.000	51%
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hà Linh	HÀ LINH	Tầng 3, nhà ga T1, Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bán hàng lưu niệm và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	20.000.000.000	51%
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam	VINACS	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Cung cấp suất ăn hàng không	360.000.000.000	29,29%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

“Trở thành một Công ty cung cấp dịch vụ đa ngành, có uy tín và quy mô lớn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phi hàng không và du lịch nghỉ dưỡng”

1

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Từng bước mở rộng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ phi hàng không đến các sân bay quốc tế trong cả nước, kết hợp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng với việc quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc.
- Đầu tư mở rộng các điểm kinh doanh tại các sân bay, đa dạng hóa chuỗi dịch vụ phi hàng không.

2

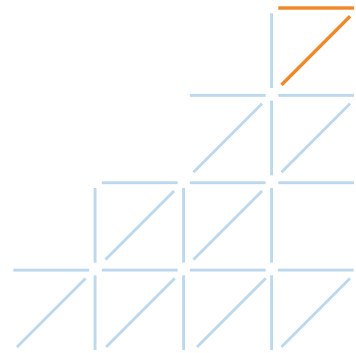
Các mục tiêu phát triển bền vững

Công ty luôn ý thức cao và hành động vì sự phát triển bền vững với mục tiêu và triết lý:

- Từng bước mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, tập trung vào những ngành nghề kinh doanh Công ty có kinh nghiệm và lợi thế;
- Chung sức tạo thành công, phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp – khách hàng – xã hội;
- Bảo đảm sự tuân thủ các quy định pháp luật, quy định đặc thù trong kinh doanh;
- Giữ gìn và phát triển uy tín và hình ảnh của Công ty;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh;
- Không ngừng quan tâm cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

TASECCO AIRS

QUẢN TRỊ RỦI RO



Nguyên tắc chung

Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty được thực hiện xuyên suốt từ trên xuống dưới và được hình thành trên các nguyên tắc cơ bản như sau:

- Xác định rủi ro đặc thù của Công ty, các hoạt động kinh doanh thường xuyên và hoạt động đầu tư.
- Xây dựng các hệ thống thông tin và phòng vệ để kiểm soát và hạn chế rủi ro.
- Đánh giá các rủi ro tác động đến chiến lược kinh doanh của đơn vị.

Taseco Airs đã và đang xây dựng một cơ chế hướng tới việc xây dựng một hệ thống nhận định các rủi ro, và đưa ra các giải pháp mang tính đan xen ở các cấp khác nhau. Công ty luôn hướng tới tổ chức các hoạt động quản lý rủi ro tiếp cận các thông lệ quốc tế, áp dụng mô hình ba tuyến phòng vệ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sự kiện rủi ro có thể phát sinh gây ra những thiệt hại cho công ty.

Rủi ro từ các biến động trong khu vực và trên thế giới

Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với hoạt động của ngành Hàng không dân dụng và ngành du lịch, nên hoạt động của Taseco Airs rất nhạy cảm và bị ảnh hưởng bởi các chính sách hạn chế/khuyến cáo du lịch hoặc những căng thẳng về địa chính trị trong khu vực và thế giới, đặc biệt là các khu vực và các quốc gia có nhiều khách du lịch tới Việt Nam.

Rủi ro cạnh tranh

Dù việc hoạt động kinh doanh của Taseco Airs trong lĩnh vực đặc thù, tuy nhiên Công ty cũng không thể tránh khỏi việc sẽ phải cạnh tranh theo cơ chế thị trường. Taseco Airs hiểu trong sự cạnh tranh đó, Công ty sẽ luôn phải củng cố và phát huy hết những yếu tố then chốt là kinh nghiệm và năng lực của mình. Ngoài việc kế thừa kinh nghiệm kinh doanh nhiều năm trong lĩnh vực phi hàng không từ Công ty mẹ – Tập đoàn Taseco, Taseco Airs cũng liên tục đào tạo và tuyển dụng, trẻ hoá bộ máy lãnh đạo để chuẩn bị đáp ứng các yêu cầu hoạt động của Cảng hàng không đặc biệt là trong các giai đoạn sắp tới.

Rủi ro từ chính sách

Các biến động và rủi ro về chính sách luôn hiện hữu và nằm ngoài khả năng của Taseco Airs, nhưng việc đánh giá và nhận định các rủi ro này luôn được Taseco Airs đề cập tới và cũng là cơ sở để Taseco Airs điều chỉnh các chiến lược kinh doanh, hoạt động cho phù hợp với tình hình. Bên cạnh đó, Taseco Airs cũng đang cố gắng đa dạng hoá các loại hình dịch vụ kinh doanh nhằm giảm thiểu các tác động này tới tình hình hoạt động của Taseco Airs.

Ngoài ra, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử đã tác động rất lớn đến các kênh bán hàng truyền thống nói chung và các điểm kinh doanh của Taseco Airs nói riêng. Hiện nay, khách hàng có thể dễ dàng mua các món quà lưu niệm, đặc sản các vùng miền ngay trên kênh bán online thay vì đến trực tiếp tại các điểm bán. Đây vừa là thách thức nhưng cũng là động lực để Taseco Airs có những bước chuyển đổi trong hoạt động kinh doanh của mình. Một mặt, Công ty tiếp tục phát huy lợi thế của kênh bán truyền thống, gia tăng trải nghiệm của khách hàng với sản phẩm – không chỉ là về thị giác, khách hàng được chạm, được thử, được cảm nhận hương vị mà còn tư vấn chuyên sâu ý nghĩa văn hóa của từng sản phẩm. Mặt khác, Công ty cũng triển khai các phương án bán hàng linh hoạt, kết nối các điểm kinh doanh từ nhiều vùng miền, sân bay trong hệ thống để gia tăng tính thuận tiện khi mua sắm cho khách hàng.

Rủi ro về hàng hóa, nguyên vật liệu

Về mặt lĩnh vực kinh doanh phi hàng không, Công ty luôn cần duy trì một lượng hàng hóa tồn kho nhất định, trong đó một số mặt hàng tồn kho có hạn sử dụng, hạn tờ khai, có tính chất vùng miền. Do đó luôn tồn tại các rủi ro phải xử lý đối với các hàng tồn kho chậm luân chuyển, không phù hợp với thị hiếu, hết hạn tờ khai, hết hạn sử dụng. Đối diện với vấn đề này, Taseco Airs đã chủ động nghiên cứu nhu cầu và tâm lý của khách hàng, để đưa ra cơ cấu các danh mục phù hợp, tập trung vào các hàng hoá có tính luân chuyển cao được các khách hàng ưu chuộng và tạo ra một bộ quy chế tồn kho hợp lý. Công ty cũng liên tục kiểm tra hàng tồn kho để có những chính sách phù hợp để xử lý tiêu thụ đối với các mặt hàng tồn cũng như việc thương thảo với nhà cung cấp để hỗ trợ các mặt hàng này.



Rủi ro về lao động và tuân thủ

Với lĩnh vực kinh doanh của mình tập trung vào dịch vụ, Taseco Airs sử dụng rất nhiều lao động, có rất nhiều lao động nắm các vị trí quan trọng quản lý trực tiếp các tài sản của công ty, vì vậy biến động nhân sự và rủi ro nhân sự vi phạm quy trình là vấn đề đặc biệt cần quan tâm giải quyết.

Con người là một trong những yếu tố quan trọng trong việc quản lý và vận hành của Taseco Airs, do đó Công ty luôn luôn có những chính sách phát triển cho người lao động cả về nghiệp vụ lẫn tạo ra cả một môi trường thuận lợi để người lao động có thể phát triển.

Taseco Airs cũng ban hành và tiếp tục hoàn thiện cập nhật pháp lý, cơ chế nhân sự, các hướng dẫn nhân sự cho các phòng ban và toàn hệ thống, từng bước nâng cao đội ngũ nhân sự, tạo môi trường để nhân viên coi Taseco Airs là ngôi nhà thứ hai của mình, từ đó hạn chế và phòng ngừa các rủi ro về lao động.

Rủi ro bất khả kháng

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ có tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, chiến tranh,... Công ty luôn chủ động đưa ra những giải pháp ứng phó kịp thời nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, an toàn tài chính và tránh những tiềm ẩn rủi ro.

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024

1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG KINH DOANH
2. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ
6. KẾ HOẠCH KINH DOANH



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG KINH DOANH

Taseco Airs là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phi Hàng không, hiện tại Taseco Airs có 7 Công ty con và 1 Công ty liên kết, các Công ty này có vị trí trải dài trên cả nước và tập trung chủ yếu tại các sân bay, các thành phố lớn nơi qua lại của một lượng lớn khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Các loại hình kinh doanh chính của Taseco Airs bao gồm:
- Kinh doanh nhà hàng, ăn nhanh, giải khát.
 - Kinh doanh hàng bách hóa lưu niệm.
 - Kinh doanh phòng chờ hạng thương gia.
 - Kinh doanh dịch vụ quảng cáo, du lịch, viễn thông, vận tải.
 - Kinh doanh Hàng miễn thuế.
 - Sản xuất suất ăn Hàng không và kinh doanh Khách sạn.

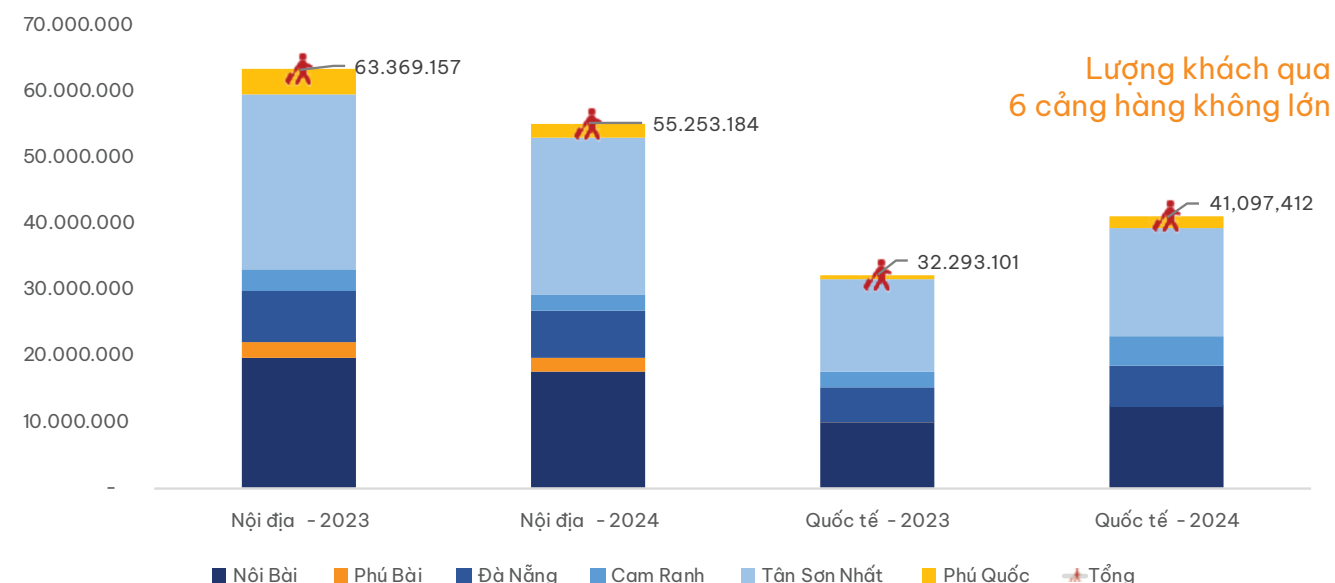
► Với các đặc thù trên, ngoài việc nỗ lực của bản thân, kết quả kinh doanh của Taseco Airs cũng phụ thuộc khá nhiều vào định hướng phát triển thị trường vận tải Hàng không, sự phát triển của thị trường du lịch trong đó tình hình phát triển kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, quan hệ ngoại giao thương mại giữa các nước là những yếu tố tác động quan trọng.

Kinh tế vĩ mô năm 2024

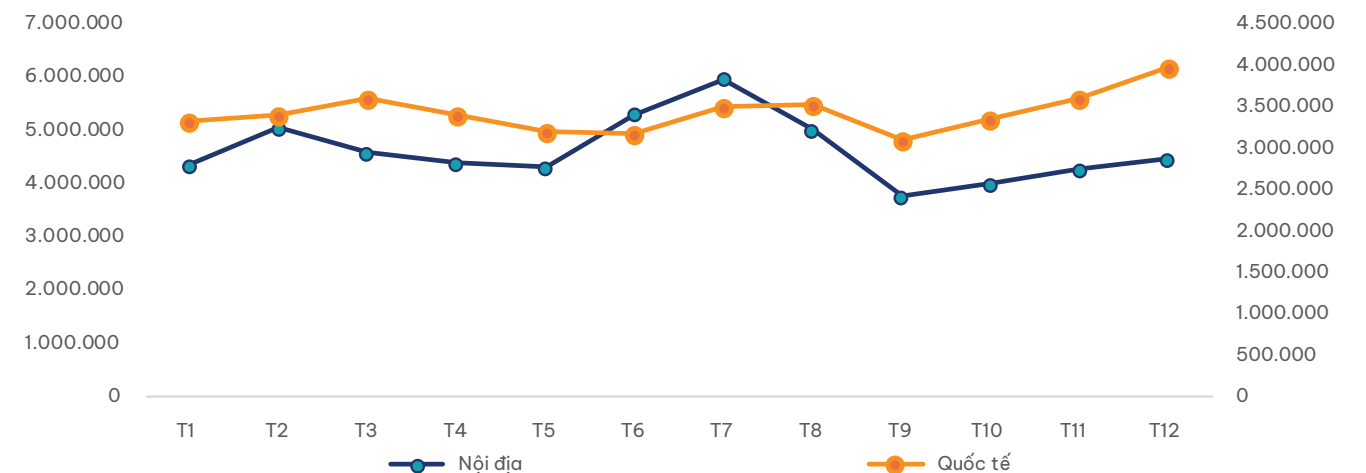
Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng ổn định nhưng chậm. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến đạt 3,2% trong năm 2024 và duy trì mức này vào năm 2025. Lạm phát toàn cầu đã giảm đáng kể, từ mức 6,7% năm 2023 xuống còn 5,8% năm 2024, và dự kiến sẽ tiếp tục giảm xuống 4,3% vào năm 2025.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi, song kinh tế năm 2024 của nước ta vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%; quý II tăng 7,25%; quý III tăng 7,43%; quý IV tăng 7,55%), vượt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Tính chung cả năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm trước. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023). Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 so với năm trước tăng 3,63%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

7,09% ↑ GDP bình quân đầu người
114 Triệu đồng/người



Lượng khách qua
6 cảng hàng không năm 2024 theo tháng



Môi trường kinh doanh năm 2024

Tổng quan ngành hàng không thế giới năm 2024

Theo Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA), năm 2024 chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ của toàn ngành hàng không thế giới. Theo đó, số lượng hành khách dự kiến đạt mức kỷ lục 4,7 tỷ lượt, vượt qua con số 4,5 tỷ lượt của năm 2019 trước đại dịch. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương dẫn đầu về mức tăng trưởng lưu lượng hành khách trên toàn cầu (15,6%) và cũng được dự báo tăng trưởng cao nhất trong năm 2025 (9,1%). Châu Âu đứng thứ hai về tăng trưởng lượng hành khách năm 2024 (9,1%) và được dự báo tăng 4,3% trong năm 2025. Đứng sau khu vực Châu Á – Thái Bình Dương về dự báo tăng trưởng lượng hành khách năm 2025 là khu vực Trung Đông với con số 8,6%. Doanh thu toàn ngành trong năm 2024 ước đạt 964 tỷ USD với lợi nhuận ròng ước tính 31,5 tỷ USD, tương ứng biên lợi nhuận ròng khoảng 3,3%. Doanh thu từ hành khách trên mỗi km (RPK) ước tăng 9,8% trong cả năm 2024, cao hơn đáng kể so với mức 4,5% của năm 2019.

Tổng quan thị trường hàng không trong nước năm 2024

27% ↑ Lượng khách quốc tế
41 Triệu khách

15% ↓ Lượng khách quốc nội
68 Triệu khách

Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam đã phục hồi mạnh mẽ, đạt lại mức đỉnh cao trước đại dịch COVID-19. Trong đó, khách quốc tế là 41 triệu khách, tăng khoảng 27% so với năm 2023, khách quốc nội là 68 triệu khách, giảm 15% so với năm 2023. Tổng khối lượng hàng hóa và bưu kiện thông qua các cảng đạt 1.505 triệu tấn, tăng 19% so với năm 2023. Số lượt cất hạ cánh đạt 663 nghìn lượt chuyến, giảm 7% so với năm 2023. Một số quốc gia ghi nhận lượng khách đến Việt Nam bằng đường hàng không lớn nhất năm 2024 bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Australia, Ấn Độ,...

Trong năm qua, một số dự án trọng điểm của ngành hàng không Việt Nam cũng đã và đang được tiến hành. Cụ thể, dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành tiến độ thi công bám sát kế hoạch, dự kiến hoàn thành phần thô trong năm 2025; Nhà ga hành khách T3 – Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất đã khởi công các gói thầu quan trọng với tổng giá trị hợp đồng 52.000 tỷ đồng. Song song với các dự án trọng điểm, nhiều dự án tại các cảng hàng không khác cũng được tiến hành và bám sát tiến độ theo kế hoạch: Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài; Mở rộng sân đỗ máy bay Cảng hàng không Đồng Hới; Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi...

Việt Nam trong năm qua cũng đã tổ chức thành công một số sự kiện quan trọng của ngành hàng không, như Hội nghị Hàng không Quốc tế 2024, Diễn đàn Ngày Hàng hóa Hàng không Việt Nam 2024,... qua đó góp phần đưa hình ảnh và vị thế của ngành lên một nấc thang mới trong mắt bạn bè quốc tế.

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

THUẬN LỢI

- Năm 2024 đánh dấu thị trường hàng không phục hồi hoàn toàn so với trước dịch. Tổng số hành khách thông qua các cảng hàng không Việt Nam đạt 109 triệu lượt, tăng 8% so với năm 2023. Trong đó, sản lượng vận chuyển quốc tế ước tính đạt hơn 41 triệu khách, tăng khoảng 27% so với năm 2023 và tương đương mức năm 2019.
- Năm 2024, Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách và dự án cụ thể nhằm mở rộng và nâng cao cơ sở hạ tầng hàng không, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành. Ngày 16/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 655/QĐ-TTg, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nghiên cứu và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hướng đến tối ưu trải nghiệm khách hàng tại mỗi điểm kinh doanh. Điều này là điểm chạm quan trọng trong định hướng phát triển kinh doanh bền vững của công ty.
- Nguồn lực tài chính và dòng tiền của công ty vẫn được đảm bảo; các nhân sự cán bộ quản lý chủ chốt tiếp tục gắn bó với công ty; mối quan hệ với đối tác, khách hàng được duy trì tốt.

KHÓ KHĂN

- Xung đột địa chính trị vẫn dai dẳng đan xen với chủ nghĩa bảo hộ, cạnh tranh giữa các nước lớn; ngân hàng trung ương (NHTW) hầu hết các nước thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát; từ đó, tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế – xã hội....
- Tình trạng thiếu tàu bay diễn ra trong suốt năm 2024 đồng thời giá nguyên liệu neo cao ở mức trên 100 USD/thùng khiến giá vé máy bay tăng vọt. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lượng khách và sức mua của thị trường bay nội địa. Dù về cuối năm nhu cầu khách nội địa bay vẫn cao tuy nhiên tâm lý chi tiêu mua sắm dịch vụ tại sân bay được thắt chặt rõ rệt.
- Thói quen mua sắm thay đổi qua đa dạng kênh bán trở thành bài toán lâu dài của các doanh nghiệp truyền thống. Trong năm 2024, công ty đã tiếp cận nhanh chóng thị trường theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, linh hoạt chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh tại mỗi điểm bán, chuyên nghiệp và tối ưu hóa trải nghiệm để mỗi điểm bán là điểm khách dừng chân không thể thay thế bởi các kênh bán tiếp thị khác.
- Sức mua của hành khách chưa phục hồi hoàn toàn. Dù nhu cầu đi lại tăng, nhưng chi tiêu cho du lịch và hàng không chưa đạt kỳ vọng do tình hình kinh tế chung chưa thực sự ổn định.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tăng/giảm so với 2023	Tăng/giảm so với kế hoạch
Tổng doanh thu	1.099,7	1.350,0	1.330,0	120,9%	98,5%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	177,6	230,0	256,1	144,2%	111,3%

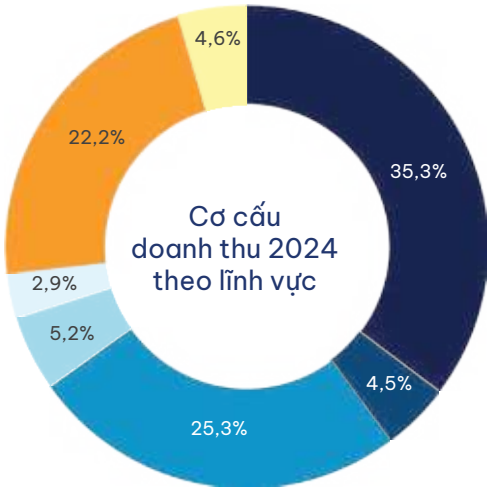
Kết quả kinh doanh theo lĩnh vực

Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam đã có những kết quả kinh doanh bùng nổ vượt ngoài mong đợi bất chấp những khó khăn từ lượng khách nội địa sụt giảm. Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực của Công ty tiếp tục giữ vững so với năm 2023, tập trung khai thác thị trường quốc tế tại nhóm ngành Bách hóa lưu niệm và miễn thuế.

- Năm 2024 là năm quyết tâm giữ vững tăng trưởng, hoàn thành mục tiêu trước những thách thức của Taseco Airs. Doanh thu đạt khoảng **1.330 tỷ đồng** tăng **20,9%** so với năm 2023 và đạt **98,5%** kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt **256 tỷ đồng** tăng **44,2%** so với năm 2023 và vượt **11,3%** kế hoạch đề ra.

Kinh tế thị trường năm 2024 được đánh giá đã ổn định nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Taseco Airs tiếp tục tập trung phân tích dữ liệu, nghiên cứu tâm lý xu hướng tiêu dùng của khách hàng, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và nâng tầm trải nghiệm đến với khách hàng. Năm 2024 là một năm cải tiến mạnh mẽ về định vị thương hiệu và chuyên nghiệp hóa hình ảnh, chất lượng dịch vụ với mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững, hiệu quả.

- Nhóm ngành Bách hóa lưu niệm (BHLN)** của Taseco Airs tăng thêm 01 điểm kinh doanh tại Tân Sơn Nhất trong năm 2024 nâng tổng số điểm kinh doanh hiện có lên 60 điểm, trải dài trên 06 sân bay quốc tế lớn trong nước. Doanh thu năm 2024 của mảng này đạt 469 tỷ đồng, chiếm 35,3% doanh thu toàn hệ thống, với tỷ trọng vươn lên dẫn đầu trong các lĩnh vực kinh doanh.
- Nhóm nhà hàng & Fastfood** tăng 02 điểm kinh doanh trong năm 2024 (trong đó nhóm tăng mới gồm 01 điểm tại Phú Quốc và 01 điểm tại Tân Sơn Nhất); nâng số điểm kinh doanh của mảng này lên 41 điểm. Đây đều là các nhà hàng, cửa hàng Fastfood có vị trí đẹp, không gian thiết kế hiện đại ẩm cúng với phong cách ẩm thực đa dạng, chất lượng. Doanh thu năm 2024 đạt 295,5 tỷ đồng chiếm 22,2% doanh thu toàn hệ thống.
- Mảng kinh doanh Hàng miễn thuế** hoạt động với 8 điểm kinh doanh tại 4 CHK Nội Bài, Đà Nẵng, Sài Gòn và Phú Quốc. Doanh thu năm 2024 đạt 336,6 tỷ đồng, mặc dù là lĩnh vực có số điểm kinh doanh hạn chế nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu hợp nhất (25,3%). Đây cũng là một trong những lĩnh vực kinh doanh trọng tâm trong chiến lược dài hạn của công ty.



- Bách hóa lưu niệm
- Hàng miễn thuế
- Quảng cáo
- Dịch vụ khác
- VIP Lounge
- Khách sạn
- Nhà hàng, Fastfood

- **Lĩnh vực Phòng chờ hạng thương gia (VIP Lounge)** trong năm 2024 tăng thêm 1 phòng chờ tại Nội Bài và 1 phòng tại Đà Nẵng được chuyển đổi từ Bách hóa lưu niệm nâng tổng số phòng chờ hoạt động là 4. Kết quả kinh doanh đóng góp tương đối ổn định và khả quan cho công ty với doanh thu năm 2024 đạt 60,4 tỷ đồng chiếm 4,5% doanh thu toàn hệ thống.
- **Khách sạn Alacarte** mặc dù chưa thể quay lại mức doanh thu tốt như thời điểm trước dịch nhưng đã cho thấy những tín hiệu tốt với công suất phòng ấn tượng tại thời điểm tháng 7, tháng 8 – mùa cao điểm du lịch tại Đà Nẵng. Doanh thu khách sạn đạt 68,6 tỷ đồng, chiếm 5,2% doanh thu toàn hệ thống.
- **Doanh thu mảng quảng cáo** trong năm 2024 đạt 38,7 tỷ đồng chiếm 2,9% tổng doanh thu hệ thống.
- **Các dịch vụ phi hàng không khác** tại các sân bay như dịch vụ đón tiễn, viễn thông, du lịch... chiếm 4,6% tỷ trọng doanh thu toàn hệ thống.

Kết quả kinh doanh theo từng đơn vị

Việc sở hữu số lượng quầy lớn tại sân bay Nội Bài – một trong những sân bay có lượng hành khách lớn nhất cả nước đã giúp **Taseco Airt** tại Nội Bài có được kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2024, đóng góp 260,4 tỷ đồng doanh thu chiếm 19,6% tổng doanh thu hợp nhất.

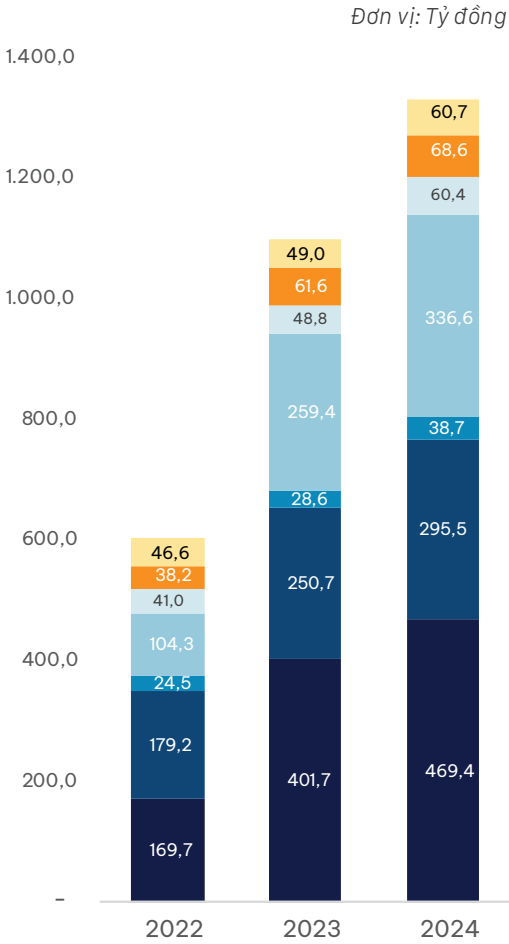
Taseco Đà Nẵng tiếp tục bám sát đà tăng trưởng khách quốc tế nhằm khai thác tối đa hoạt động kinh doanh đặc biệt nhóm khách nước ngoài. Doanh thu năm 2024 của Taseco Đà Nẵng đạt 285,4 tỷ đồng, đóng góp 21,5% vào doanh thu hợp nhất toàn hệ thống.

Jalux Taseco với lĩnh vực kinh doanh miễn thuế tăng trưởng ấn tượng trong năm 2024 và có kết quả kinh doanh tốt nhất trong các đơn vị. Doanh thu năm 2024 của Jalux Taseco đạt 336,6 tỷ đồng, chiếm 25,3% doanh thu hợp nhất.

Taseco Media với nguồn thu chủ yếu đến từ lĩnh vực kinh doanh quảng cáo, doanh thu năm 2024 đạt 73,3 tỷ đồng chiếm 5,5% tổng doanh thu toàn hệ thống.

Doanh thu năm 2024 của **Taseco Oceanview** với lĩnh vực dịch vụ khách sạn đạt 68,6 tỷ đồng chiếm 5,2% doanh thu toàn hệ thống.

Doanh thu theo lĩnh vực 2022 – 2024



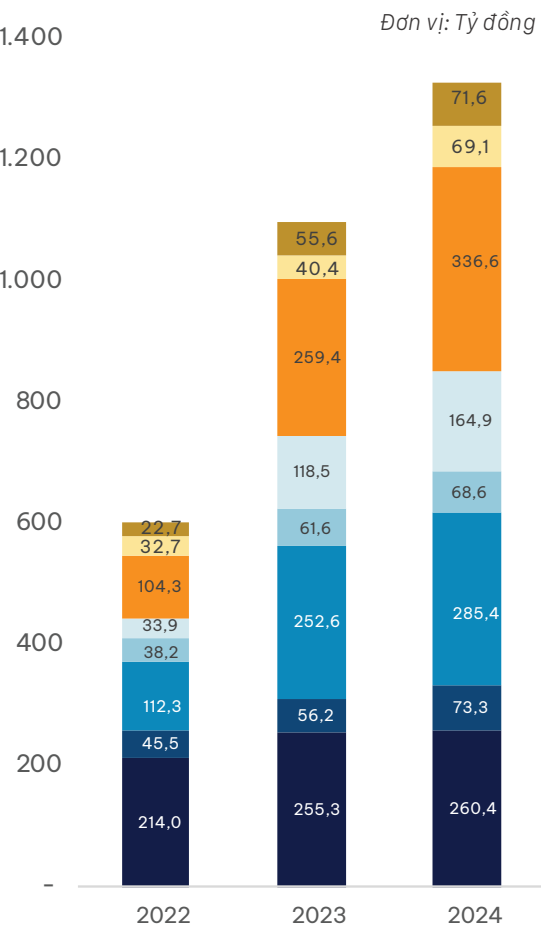
- BHLN
- Nhà hàng – fastfood
- Quảng cáo
- Hàng miễn thuế
- Vip Lounge
- KD khách sạn
- DV phi hàng không khác

Năm 2024 cũng là một năm đáng ghi nhận của **Taseco Sài Gòn** với mức tăng trưởng doanh thu gần 40% so với năm 2023 cho thấy khả năng khai thác thị trường tại Tân Sơn Nhất. Doanh thu cả năm Taseco Sài Gòn đạt 164,9 tỷ đồng chiếm 12,4% tổng doanh thu toàn hệ thống.

Doanh thu trong năm của **Taseco Phú Quốc** ghi nhận 69,1 tỷ đồng chiếm 5,2% tổng doanh thu toàn hệ thống.

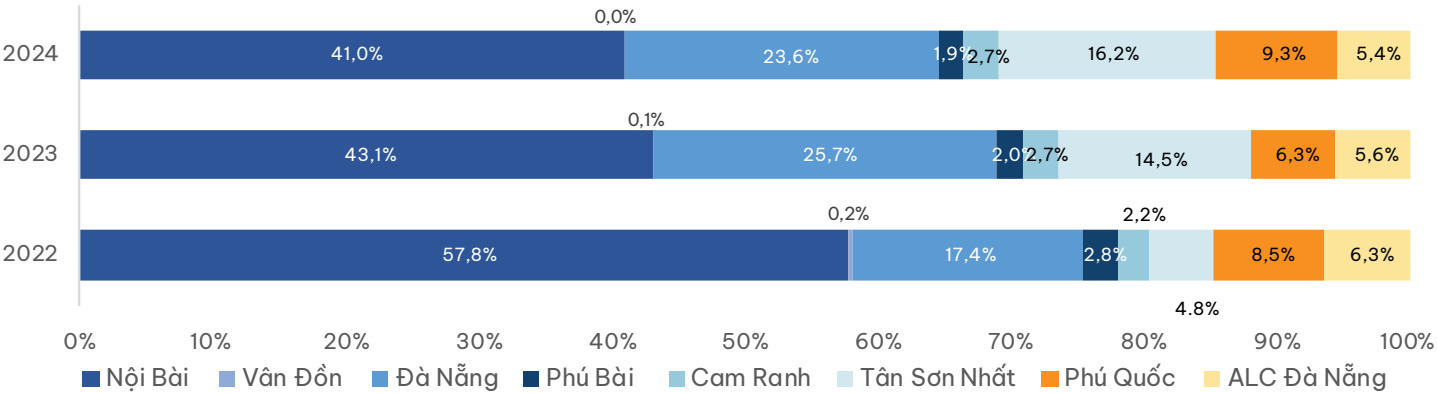
Trong năm 2024 doanh thu của **Hà Linh** đã đạt 71,6 tỷ đồng chiếm 5,4% doanh thu của toàn hệ thống.

Doanh thu theo đơn vị 2022 – 2024



- Taseco Airt
- Taseco Media
- Taseco Đà Nẵng
- Taseco OCV
- Taseco Sài Gòn
- Jalux Taseco
- Taseco Phú Quốc
- Hà Linh

Doanh thu theo địa điểm kinh doanh



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

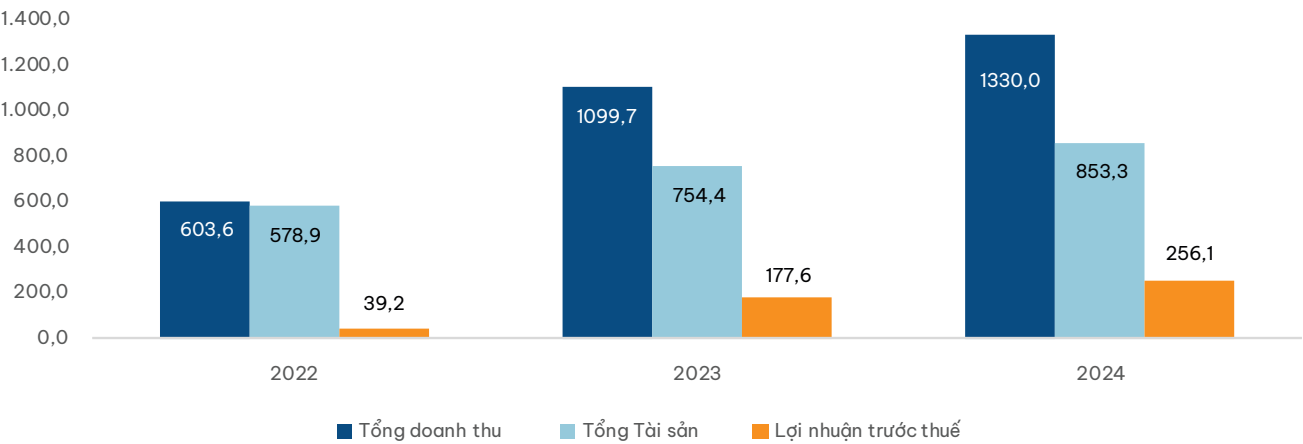
Tình hình tài chính hợp nhất Taseco Airs giai đoạn 2022 – 2024 được tóm tắt như sau:

Đơn vị: Triệu đồng							
	Chỉ tiêu	2022	+/-	2023	+/-	2024	+/-
Báo cáo thu nhập	Doanh thu thuần	603.590	291,8%	1.099.692	82,2%	1.330.042	20,95%
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.813	130,0%	170.378	362,8%	256.267	50,41%
	Lợi nhuận khác	2.378	140,8%	7.206	203,0%	-178	-102,47%
	Lợi nhuận trước thuế	39.192	130,5%	177.584	353,1%	256.088	44,21%
	Lợi nhuận sau thuế	33.802	126,3%	150.598	345,5%	202.379	34,38%
Cân đối kế toán	Tổng Tài sản	578.866	15,2%	754.419	30,3%	853.280	13,10%
	Tài sản ngắn hạn	350.001	24,3%	513.467	46,7%	605.818	17,99%
	Tài sản dài hạn	228.865	3,6%	240.952	5,3%	247.462	2,70%
	Tổng nợ phải trả	123.392	37,0%	166.698	35,1%	235.005	40,98%
	Nợ ngắn hạn	115.515	32,3%	164.498	42,4%	234.450	42,52%
	Nợ dài hạn	7.877	187,5%	2.200	-72,1%	555	-74,77%
	Vốn chủ sở hữu	455.474	10,4%	587.721	29,0%	618.275	5,20%

+/-: Tăng giảm so với năm trước

KẾT QUẢ KINH DOANH
GIAI ĐOẠN 2022-2024

Đơn vị: Tỷ đồng

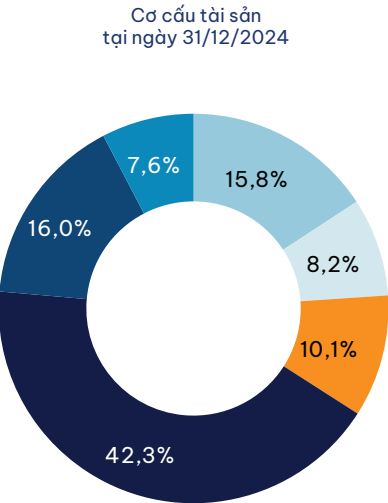


Tình hình tài sản

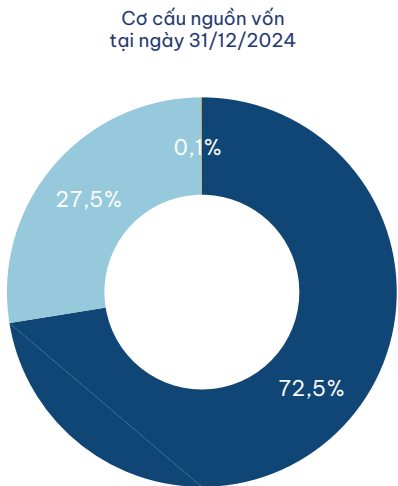
Tổng tài sản hợp nhất tại 31/12/2024 là 853.280.271.228 đồng, tăng 13,1% so với năm 2023. Dòng tiền ổn định và liên tục phát triển giúp Công ty tận dụng tốt cơ hội đầu tư và mở rộng dịch vụ cung cấp. Năm 2024 là năm Taseco Airs tập trung nguồn lực tài chính cho mục tiêu mở rộng kinh doanh tại sân bay T3 Tân Sơn Nhất và xa hơn là dự án sân bay Long Thành.

Tình hình nợ phải trả

Công ty luôn chủ động duy trì tình hình tài chính vững mạnh. Các hệ số nợ đều ở mức an toàn, hợp lý. Công ty không có các khoản nợ xấu phải trả ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tình hình nợ hiện tại:
- Tổng nợ: 235.005.632.497 đồng, trong đó:
+ Nợ ngắn hạn: 234.449.882.497 đồng
+ Nợ dài hạn: 555.750.000 đồng



Tiền mặt
Khoản phải thu
Hàng tồn kho
Đầu tư
Tài sản cố định
Khác

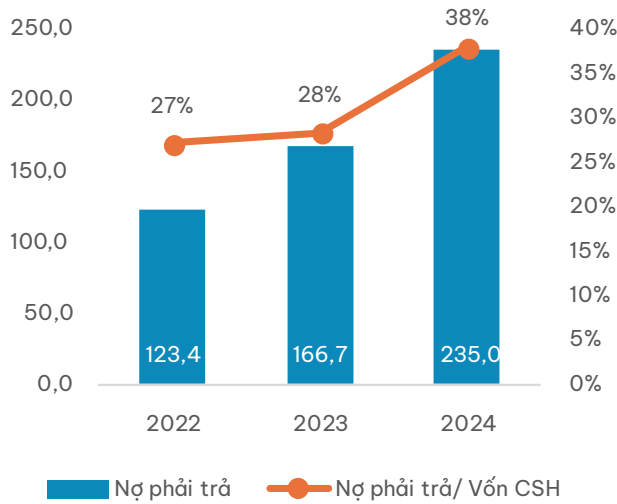


Vốn chủ sở hữu
Nợ ngắn hạn
Nợ dài hạn

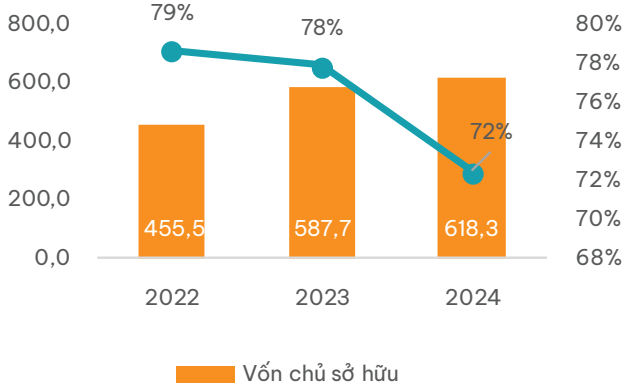
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu		ĐVT	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán	Hệ số thanh toán ngắn hạn	LẦN	3,03	3,12	2,58
	Hệ số thanh toán nhanh	LẦN	2,57	2,55	2,21
Cơ cấu vốn	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	LẦN	0,21	0,22	0,28
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	LẦN	0,27	0,28	0,38
Năng lực hoạt động	Vòng quay hàng tồn kho	VÒNG/KỲ	6,94	6,25	5,52
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	VÒNG/KỲ	1,12	1,46	1,56
Khả năng sinh lời	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	LẦN	0,06	0,14	0,15
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	LẦN	0,08	0,29	0,33
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	LẦN	0,06	0,23	0,24
	Hệ số lợi nhuận kinh doanh/Tổng tài sản	LẦN	0,07	0,26	0,30

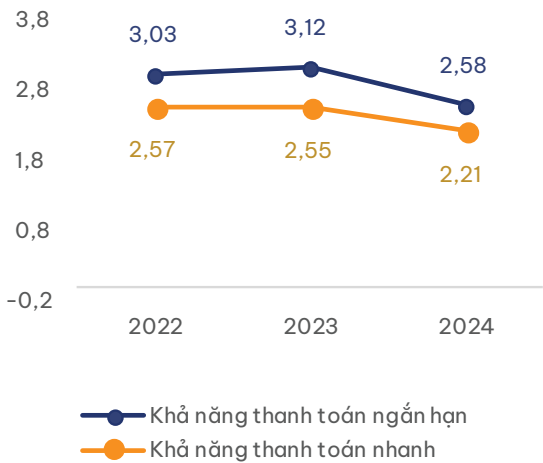
Nợ vay và Hệ số nợ



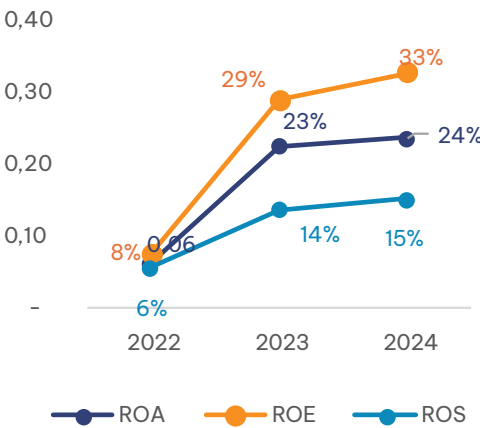
Khả năng tự chủ Nguồn vốn



Khả năng thanh toán



Chỉ số sinh lời



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Taseco Airs hiện đang đầu tư vào 7 công ty con và 1 công ty liên kết, cùng hoạt động trong chuỗi giá trị phi hàng không, dịch vụ khách sạn và suất ăn hàng không tại Việt Nam, trải dài khắp 3 miền của đất nước.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN THÔNG TASECO (TASECO MEDIA)

Taseco Media được Taseco Airs mua chiếm tỷ lệ chi phối 99,9% với mục đích đẩy mạnh vào lĩnh vực quảng cáo, kinh doanh dịch vụ sim thẻ và đón tiễn tại sân bay. Năm 2024, Taseco Media đã đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng quảng cáo và các dịch vụ khác. Tổng doanh thu năm 2024 đạt 73,2 tỷ đồng tăng trưởng ấn tượng khoảng gần 30% so với năm 2023.



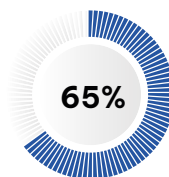
CÔNG TY TNHH MTV TASECO OCEANVIEW ĐÀ NẴNG (TASECO OCEANVIEW)

Taseco Oceanview là đơn vị vận hành khách sạn À La Carte tại Đà Nẵng với lợi thế nằm sát bãi biển Mỹ Khê, hệ thống giao thông tiện lợi và hiện đại, kết nối với cửa ngõ thành phố. Khách sạn À La Carte Đà Nẵng với thương hiệu uy tín trong vòng 10 năm là điểm đến tin cậy đối với du khách khi đến Đà Nẵng. Doanh thu của Taseco Oceanview năm 2024 đạt 68,6 tỷ đồng (tăng 11% so với năm 2023).



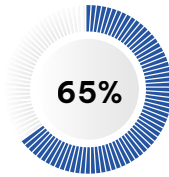
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO ĐÀ NẴNG (TASECO ĐÀ NẴNG)

Taseco Đà Nẵng chịu trách nhiệm vận hành và quản lý các điểm kinh doanh phi hàng không khu vực miền Trung Việt Nam, tại 3 sân bay lớn là sân bay Đà Nẵng, sân bay Phú Bài và sân bay Cam Ranh. Năm 2024, tình hình kinh doanh của Taseco Đà Nẵng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ấn tượng nhờ khai thác hiệu quả lượng khách quốc tế. Năm 2024, tổng doanh thu Taseco Đà Nẵng đạt 285,4 tỷ đồng tăng trưởng 13% so với năm 2023 dù gặp phải những thách thức sụt giảm lượng khách tại thị trường nội địa.



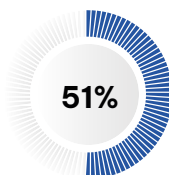
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO SÀI GÒN (TASECO SÀI GÒN)

Trong năm 2024, Taseco Sài Gòn chịu trách nhiệm vận hành và quản lý các điểm kinh doanh phi hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất. Kết quả kinh doanh năm 2024 cho thấy Taseco Sài Gòn đã hoàn toàn bắt nhịp thị trường sôi nổi tại Tân Sơn nhất cũng như khai thác tối đa hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các mối điểm bán. Theo đó, Tổng doanh thu Taseco Sài Gòn năm 2024 đạt 164,9 tỷ đồng tăng trưởng ấn tượng gần 40% so với năm 2023.



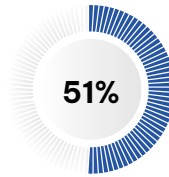
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO PHÚ QUỐC (TASECO PHÚ QUỐC)

Taseco Phú Quốc được thành lập với mục tiêu tập trung nguồn lực để quản lý thị trường đầy tiềm năng tại sân bay Phú Quốc. Được ưu ái gọi là hòn đảo ngọc của Việt Nam, Phú Quốc đã minh chứng sức hút rất lớn đối với khách du lịch đặc biệt là thị trường quốc tế. Từ đó, Taseco Phú Quốc tập trung nâng cao quản trị và nâng cấp mô hình kinh doanh phù hợp với tiềm năng “thiên đường du lịch” của Thành phố đảo Phú Quốc. Năm 2024, tổng doanh thu Taseco Phú Quốc đạt 69,1 tỷ đồng tăng 71% so với năm 2023.



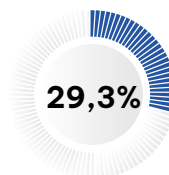
CÔNG TY TNHH HÀNG MIỄN THUẾ JALUX TASECO (JALUX TASECO)

Jalux Taseco phụ trách mảng kinh doanh miễn thuế trên cơ sở hợp tác kinh doanh với JALUX, INC – một đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực miễn thuế tại Nhật Bản. Vì vậy, Jalux Taseco có lợi thế giới thiệu, bán các sản phẩm có xuất xứ từ Nhật Bản rất nổi tiếng được nhiều khách hàng tin dùng như: Rượu Choya, Sake, ...thuốc lá Mevius, bánh mochi, sô cô la tươi (Royce)...Năm 2024 tiếp tục ghi dấu ấn với sự khởi sắc của khách quốc tế, tổng doanh thu Jalux Taseco năm 2024 đạt 336,6 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 73,3 tỷ đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀ LINH (HÀ LINH)

Hà Linh cùng với thương hiệu Sky mang đến làn gió mới đầy hiện đại và năng động cho các điểm kinh doanh, tạo nên không gian trẻ trung, sáng tạo và thu hút. Nhờ đó, kết quả kinh doanh năm 2024 của Hà Linh khá ấn tượng với tổng doanh thu 71,6 tỷ tăng trưởng 28,8% so với năm 2023 và lợi nhuận trước thuế đạt 16,7 tỷ đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (VINACS)

VinaCS hoạt động trong lĩnh vực cung cấp suất ăn hàng không với 2 nhà máy chế biến suất ăn hàng không tại Sân bay quốc tế Nội Bài và Sân bay quốc tế Cam Ranh. Các nhà máy đều được đầu tư công nghệ hiện đại phục vụ nhu cầu suất ăn chất lượng cao, đa dạng của các hãng hàng không uy tín trên thế giới. VinaCS hiện đang có hợp đồng cung cấp suất ăn với nhiều khách hàng lớn cả trong và ngoài nước, tiêu biểu là các hãng hàng không như Qatar Airways, Vietjet Air, Bamboo Airways, China Southern Airlines, và Siberia Airlines, Philippine Airlines....



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan môi trường kinh doanh năm 2025

Năm 2025, trong khi các rủi ro địa chính trị có khuynh hướng giảm bớt thì nền kinh tế thế giới sẽ phải đối mặt với một số thách thức từ chính sách thương mại của Mỹ và sự bất ổn chính trị, kinh tế ở các nền kinh tế lớn của EU. Theo các dự báo kinh tế cho năm 2025, nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng ổn định nhưng ở mức thấp hơn so với trung bình dài hạn. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ đạt 3,2% vào năm 2025, tương đương với mức tăng trưởng năm 2024. Có thể thấy rằng, triển vọng năm nay của kinh tế thế giới nói chung vẫn khá bất định, khi kinh tế thế giới đứng trước những ngã rẽ khó đoán định với nhiều biến động về chính trị và thương mại. Kinh tế toàn cầu đã vượt gió to của năm 2024, nhưng trước mặt là những cơn sóng lớn của năm 2025.

Về kinh tế vĩ mô trong nước dự báo năm 2025 sẽ đan xen cả thuận lợi và khó khăn, thách thức. Đây cũng là năm được xác định là năm tăng tốc, bứt phá, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội mà Quốc hội đã thông qua; tạo tiền đề và nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo, hướng tới kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tại Việt Nam, mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 được Quốc hội giao cho Chính phủ tối thiểu là 8%, trong khi đó, Chính phủ đặt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm 2025 đạt trên 8% hoặc 10% trong điều kiện thuận lợi, phản ánh kỳ vọng về sự cải thiện hoạt động kinh tế trong năm 2025.

Giải pháp điều hành

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty định hướng và tập trung vào một số giải pháp điều hành như sau:

- 1

Tiếp tục triển khai kiện toàn bộ máy tổ chức, bổ sung nhân sự và củng cố công tác quản trị, điều hành cho các Đơn vị trong toàn hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sẵn sàng các nguồn lực để đáp ứng các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển trong thời gian tới.
- 2

Bám sát tình hình thị trường, đánh giá nhu cầu của khách hàng, phân tích các đối thủ cạnh tranh để có những điều chỉnh phù hợp, tạo ra sự khác biệt với các sản phẩm mang thương hiệu riêng. Bên cạnh đó, thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và quảng bá, lan tỏa thương hiệu Taseco Airs đến với khách hàng.

Trong năm 2025, ngành hàng không toàn cầu dự kiến sẽ đạt được những cột mốc quan trọng, đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ sau những thách thức trong quá khứ. Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) dự báo số lượt hành khách toàn cầu sẽ lần đầu tiên vượt mốc 5 tỷ, đạt khoảng 5,2 tỷ lượt, tăng 6,7% so với năm trước. Giá dầu cũng như chi phí nhiên liệu giảm là động lực then chốt nâng cao triển vọng của ngành hàng không năm 2025. Đối với Việt Nam, Cục Hàng không cho biết tổng sản lượng thị trường vận chuyển hành khách dự báo đạt 84,2 triệu khách (tăng 10% so với năm 2024). Trong đó, khách nội địa là 37 triệu khách (tăng 6% so với năm 2024), khách quốc tế là 47,2 triệu khách (tăng 14% so với năm 2024). Vận chuyển hàng hoá ước dự báo 1,4 triệu tấn (tăng 14% so với năm 2024) với vận chuyển hàng hóa nội địa 249.000 tấn (tăng 9% so với năm 2024), vận chuyển hàng hóa quốc tế là 1,2 triệu tấn (tăng 14% so với năm 2024).



- 3

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực hoạt động nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
- 4

Thúc đẩy, mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ Phòng chờ tại các Cảng hàng không, trong đó chú trọng đầu tư phát triển tại 2 Nhà ga T1 Nội Bài và T3 Tân Sơn Nhất.
- 5

Tiếp tục triển khai công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu cho 3 lĩnh vực nhà hàng, fastfood và bán lẻ; thiết kế và áp dụng đồng nhất các mẫu cốc, túi, bao bì...; hiệu chỉnh, thống nhất các concept của hệ thống quầy kệ, biển hiệu theo bộ nhận diện thương hiệu mới.

- 6

Thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể để triển khai đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất, hình ảnh của các điểm kinh doanh trên toàn hệ thống.
- 7

Lựa chọn mô hình kinh doanh phù hợp, hiệu quả và chuẩn bị tốt nguồn lực về tài chính, bộ máy, con người cho các điểm kinh doanh mới tại Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất.
- 8

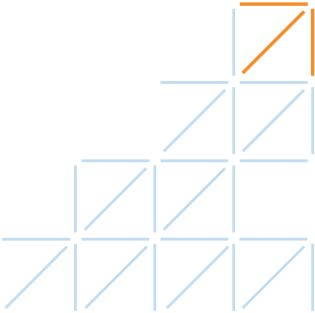
Tiếp tục bám sát các quy hoạch và tiến độ đầu tư xây dựng tại các Nhà ga, Sân bay mới như Sân bay Long Thành, Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng...để tham gia hợp tác kinh doanh nhằm gia tăng quy mô và thị phần kinh doanh.
- 9

Khởi công đầu tư xây dựng các dự án nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng và mở rộng hoạt động kinh doanh: Trụ sở văn phòng mới của Taseco Đà Nẵng, nhà máy chế biến suất ăn tại Cảng HK Quốc Tế Long Thành...
- 10

Tổ chức Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 tiến tới Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2025-2030.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2025 (dự kiến)

Trên cơ sở những phân tích và đánh giá những khó khăn, thách thức, cùng quyết tâm nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, dự kiến trong năm 2025, tổng doanh thu của Taseco Airs ước đạt 1.600,4 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 300,1 tỷ đồng.



Đơn vị : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tăng/ giảm
Doanh thu hợp nhất	1.330,0	1.600,4	20,3%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	256,1	300,1	17,1%



- Kế hoạch SXKD năm 2025 được Công ty xây dựng dựa trên các giả định về sự tăng trưởng về lượng khách nội địa và quốc tế tại các cảng hàng không. Tuy nhiên, do những diễn biến khó đoán định của thị trường đặc biệt là biến động về xung đột chính trị, căng thẳng thương mại toàn cầu, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch SXKD để phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết.



04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ 2024

1. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
3. CÔNG KHAI CÁC GIAO DỊCH, LỢI ÍCH



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của HĐQT năm 2024

Các hoạt động chung:



Năm 2024, trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô còn nhiều thách thức, HĐQT đã chủ động triển khai các biện pháp quản lý linh hoạt, kịp thời điều chỉnh chiến lược nhằm thích ứng với những biến động của thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, HĐQT tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

Nhằm thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với tỷ lệ tham dự đạt 100%. Thông qua các cuộc họp này, HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, đề ra nhiều chủ trương quan trọng và các điều chỉnh chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực và định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Phạm Ngọc Thanh	09/09	100%	-
2	Nguyễn Minh Hải	09/09	100%	-
3	Lê Anh Quốc	09/09	100%	-
4	Lars Kjaer	09/09	100%	-
5	Kim HongJin	09/09	100%	-
6	Đặng Huy Khôi	09/09	100%	-
7	Lê Đức Long	09/09	100%	-

Các Nghị quyết của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	09/01/2024	Phê duyệt và tổ chức thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	100%
2	02/NQ-HĐQT	09/01/2024	Phê duyệt việc thực hiện quản lý Người đại diện của Taseco Airs tại các công ty con, công ty liên kết.	100%
3	03/NQ-HĐQT	09/01/2024	Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội.	100%
4	04/NQ-HĐQT	06/03/2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
5	05/NQ-HĐQT	02/04/2024	Phê duyệt việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
6	06/NQ-HĐQT	02/04/2024	Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng.	100%
7	07/NQ-HĐQT	20/05/2024	Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền.	100%
8	08/NQ-HĐQT	01/06/2024	Phê duyệt danh sách Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029 của Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng.	100%
9	09/NQ-HĐQT	12/06/2024	Phê duyệt phương án mua cổ phần chào bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn.	100%
10	10/NQ-HĐQT	12/06/2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	100%
11	11/NQ-HĐQT	20/08/2024	Phê duyệt phương án nâng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội.	100%
12	12/NQ-HĐQT	08/11/2024	Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền.	100%
13	13/NQ-HĐQT	08/11/2024	Phê duyệt chủ trương sáp nhập các công ty con.	100%
14	14/NQ-HĐQT	08/11/2024	Phê duyệt phương án sáp nhập Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng.	100%
15	15/NQ-HĐQT	08/11/2024	Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 3.	100%
16	16/NQ-HĐQT	08/11/2024	Phê duyệt phương án cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thăng Long.	100%

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thực hiện trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị.

Kết quả giám sát của HĐQT:

Tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành một cách chặt chẽ, thường xuyên, đảm bảo việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng. Công tác giám sát trong năm 2024 được thực hiện qua các nội dung chính sau:

Giám sát việc thực hiện chiến lược kinh doanh và kế hoạch tài chính

- Định kỳ tổ chức họp với Ban Tổng Giám đốc để đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh, phân tích diễn biến thị trường và đưa ra các điều chỉnh kịp thời, nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và tốc độ tăng trưởng theo mục tiêu đề ra.
- Theo dõi sát sao việc sử dụng ngân sách, đảm bảo tài chính được quản lý hiệu quả, tuân thủ quy định nội bộ và hạn chế rủi ro tài chính.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ lập Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên đúng quy định.
- Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty.

Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy chế nội bộ

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ đúng các quy định pháp luật về tài chính, thuế, lao động và quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời trong hoạt động truyền thông doanh nghiệp.
- Rà soát và đánh giá việc thực hiện các quy chế nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu quả trong quản trị và vận hành doanh nghiệp.

Giám sát hoạt động quản trị

- Đảm bảo việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện đúng kế hoạch.
- Theo dõi việc triển khai hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo các biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro hoạt động hiệu quả.

Đánh giá chung:

HĐQT đã thực hiện công tác giám sát với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ chặt chẽ các quy định của Công ty và pháp luật, đảm bảo hoạt động quản trị diễn ra hiệu quả, minh bạch và hướng đến lợi ích tối đa cho cổ đông.

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực vượt qua các thách thức của thị trường, thực hiện nghiêm túc các chiến lược và kế hoạch do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các Nghị quyết và quyết định của HĐQT đều được triển khai một cách hiệu quả và hợp lý.

Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng bộ trong quản lý và điều hành. Cơ cấu nhân sự phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty, với đội ngũ lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm quản lý dày dặn và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực phụ trách.

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc, đồng thời tổ chức họp giao ban hàng tháng để đánh giá kết quả công việc và triển khai kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi thông tin về chiến lược, tình hình sản xuất kinh doanh và tiến độ thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Không chỉ tập trung vào hiệu quả hoạt động, Ban Tổng Giám đốc còn chú trọng đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Sự phối hợp chặt chẽ với Công đoàn giúp xây dựng môi trường làm việc tích cực, tạo động lực cho nhân viên đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực quản trị, năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, triệu tập, tổ chức cuộc họp, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và Đơn vị thành viên đã chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh của các đơn vị, đóng góp vào việc kết quả kinh doanh chung năm 2024 của Công ty.
- Hàng tuần, HĐQT họp cùng Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và trưởng các Phòng/Ban chức năng để nắm tình hình, có chỉ đạo kịp thời trong việc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.

Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả

Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2022 – 2027, HĐQT của Công ty Taseco Airs có 02 thành viên HĐQT độc lập là **Ông Đặng Huy Khôi** và **Ông Lê Đức Long**. Các thành viên HĐQT độc lập đều có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Qua đó, các thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp quan trọng vào các quyết sách của HĐQT, giúp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động của HĐQT

- Các thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực thảo luận và đưa ra các ý kiến mang tính xây dựng đối với các vấn đề quan trọng của Công ty.
- Thực hiện quyền biểu quyết đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo quá trình ra quyết định được thực hiện khách quan, minh bạch, hạn chế xung đột lợi ích giữa các bên liên quan.
- Đóng góp ý kiến độc lập, không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố nội bộ, giúp HĐQT có cái nhìn đa chiều, toàn diện hơn trong việc ra quyết định.

Đánh giá và giám sát hoạt động quản trị Công ty

- Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động quản trị doanh nghiệp, đảm bảo Công ty vận hành theo đúng các tiêu chuẩn quản trị tốt nhất.
- Giám sát các quyết định tài chính, đầu tư, nhân sự cấp cao nhằm đảm bảo Công ty có chiến lược phát triển bền vững, hạn chế các rủi ro tiềm ẩn.
- Xác minh tính minh bạch của báo cáo tài chính và các thông tin công bố ra bên ngoài, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

Đóng góp vào chiến lược, cơ chế, chính sách và định hướng phát triển của Công ty	- Thành viên HĐQT độc lập đã nghiên cứu, phân tích tình hình kinh doanh để đưa ra các ý kiến độc lập nhằm hỗ trợ HĐQT trong việc định hướng chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty. - Tham gia đóng góp vào việc xây dựng chính sách quản trị rủi ro, cơ chế quản lý tài chính, giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa chi phí. - Đề xuất các sáng kiến nhằm tăng cường minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của Ban điều hành trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh và tài chính.
Tham gia biểu quyết và đóng góp vào công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)	- Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia biểu quyết về chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, nội dung và tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. - Kiến nghị về chương trình nghị sự, cách thức tổ chức ĐHĐCĐ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông, đồng thời giúp quá trình họp diễn ra suôn sẻ, đúng quy định. - Báo cáo, đánh giá về hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ và trình bày tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, đảm bảo cổ đông được cập nhật đầy đủ về tình hình Công ty.

Đóng góp nổi bật của thành viên HĐQT độc lập

Với vai trò độc lập trong HĐQT, các thành viên này đã có những đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Taseco Airs, cụ thể:

- Tăng cường tính khách quan và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, đảm bảo rằng mọi quyết định của HĐQT đều dựa trên lợi ích chung của Công ty và cổ đông.
- Góp phần cải thiện chính sách quản trị rủi ro, giúp Công ty phát triển bền vững và hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình hoạt động.
- Hỗ trợ xây dựng chiến lược dài hạn, giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường một cách hiệu quả.
- Tạo sự cân bằng giữa quyền lợi của cổ đông và Ban điều hành, đảm bảo rằng mọi quyết định đều có sự giám sát chặt chẽ, không thiên vị.
- Củng cố lòng tin của cổ đông và đối tác, nhờ vào việc thúc đẩy các hoạt động công khai minh bạch, giúp Công ty duy trì hình ảnh uy tín trên thị trường.

Nhờ sự đóng góp tích cực của các thành viên HĐQT độc lập, Taseco Airs đã từng bước nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động. Vai trò của thành viên HĐQT độc lập không chỉ giúp HĐQT đưa ra các quyết định chính xác hơn mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.



Hoạt động định hướng của HĐQT

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và định hướng các hoạt động trọng yếu nhằm nâng cao vị thế thương hiệu, mở rộng thị trường và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Những định hướng này không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho năm 2025 mà còn góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược dài hạn.

1 Xây dựng và ra mắt nhận diện thương hiệu Lucky	- Trong năm 2024, Công ty đã chính thức hoàn thiện và triển khai nhận diện thương hiệu Lucky, áp dụng đồng bộ cho ba lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: Fastfood, Souvenir và Restaurant. - Việc đồng bộ hóa nhận diện thương hiệu đã giúp nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp, tạo dấu ấn mạnh mẽ trong lòng khách hàng, đồng thời khẳng định sự phát triển bền vững và tầm nhìn chiến lược của Công ty. - Kế hoạch triển khai thương hiệu Lucky sẽ tiếp tục được mở rộng trong năm 2025 tại các điểm kinh doanh mới, đặc biệt tại các sân bay trọng điểm, nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và gia tăng sức cạnh tranh.
2 Mở rộng hệ thống kinh doanh tại các sân bay trọng điểm	- Trong năm qua, Công ty đã tích cực mở rộng mạng lưới kinh doanh tại sân bay Tân Sơn Nhất và Phú Quốc, hai trong số những cửa ngõ hàng không quan trọng nhất Việt Nam. - Đặc biệt, Công ty tập trung khai thác tiềm năng của Nhà ga hành khách T3 – Tân Sơn Nhất, nơi dự kiến phục vụ 20 triệu lượt khách/năm, mở ra cơ hội lớn để mở rộng dịch vụ. - Việc mở rộng hệ thống tại các sân bay trọng điểm không chỉ giúp Công ty gia tăng doanh thu mà còn củng cố vị thế trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không.
3 Phát triển thêm lĩnh vực kinh doanh mới tại khu vực phía Nam	- Bên cạnh việc mở rộng tại các sân bay trọng điểm, Công ty cũng định hướng phát triển mạnh các lĩnh vực kinh doanh mới tại khu vực phía Nam, đặc biệt là: - Phòng khách CIP/VIP – Cung cấp trải nghiệm cao cấp cho khách hàng thương gia. - Nhà hàng – Restaurant – Đa dạng hóa dịch vụ ẩm thực theo tiêu chuẩn quốc tế. - Dịch vụ đóng gói hành lý – Hỗ trợ hành khách với dịch vụ tiện ích ngay tại sân bay. - Việc phát triển các dịch vụ này không chỉ tận dụng sự phát triển hạ tầng hàng không, đặc biệt tại Nhà ga hành khách T3 – Tân Sơn Nhất, mà còn tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu mở rộng hoạt động tại sân bay Long Thành vào năm 2026. - Đồng thời, Công ty chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo đồng bộ với nhận diện thương hiệu Lucky, tạo dấu ấn đặc biệt và gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
4 Tăng cường giám sát và quản lý vận hành	- Để đảm bảo hiệu quả hoạt động và duy trì sự phát triển bền vững, Công ty đã triển khai các biện pháp giám sát chặt chẽ hoạt động tổ chức và vận hành hệ thống. - Công tác kiểm soát tài chính được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ, nghĩa vụ thuế với Nhà nước và bảo vệ quyền lợi của người lao động. - Công ty cũng đề cao trách nhiệm xã hội, đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn gắn liền với sự phát triển bền vững, nâng cao giá trị thương hiệu trong mắt đối tác và khách hàng.
➤ Những định hướng chiến lược của HĐQT trong năm 2024 đã giúp Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ. Bước sang năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được, tập trung vào mở rộng thị trường, nâng cao hiệu suất kinh doanh và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.	

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên, cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Trần Thị Loan	Trưởng Ban	30.000	0,067%
2	Nguyễn Thị Hường	Thành viên	0	0%
3	Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên	0	0%

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát



Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát trong năm 2024 với các nội dung sau:

- Xem xét, thông qua chương trình làm việc của Ban Kiểm soát trong năm 2024;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, các báo cáo quý, bán niên năm 2024 của Công ty;
- Đề xuất công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024;
- Kiểm tra, đánh giá toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty và các đơn vị thành viên trong năm 2024;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai các hoạt động giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024 đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và lợi ích của cổ đông.
- Kiểm tra các quyết định chiến lược, chính sách đầu tư, hoạt động kinh doanh của HĐQT, đảm bảo minh bạch và phù hợp với kế hoạch đề ra.
- Kiểm tra việc công khai thông tin về các quyết định của HĐQT, đặc biệt là các vấn đề quan trọng liên quan đến tài chính, kế hoạch đầu tư, và các giao dịch với các bên liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2024 nhằm đánh giá đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm tra việc sử dụng vốn, chỉ tiêu tài chính và tuân thủ ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ban kiểm soát đặc biệt chú trọng kiểm tra các hợp đồng lớn, giao dịch tài chính trọng yếu của Công ty để bảo đảm tính hợp lý và minh bạch.
- Giám sát thực hiện quản trị hoạt động của các công ty thành viên, đầu tư vốn và hoạt động của các công ty liên kết.
- Phối hợp cùng các bộ phận chức năng để tiến hành kiểm tra, rà soát các thông tin, hồ sơ thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- Giám sát hoạt động kiểm soát rủi ro trong quá trình vận hành doanh nghiệp, bao gồm các vấn đề pháp lý, tài chính và kinh doanh.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.



Báo cáo tự đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát đều đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2024, mỗi thành viên đã phát huy tốt năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, thực hiện vai trò giám sát và tư vấn một cách độc lập, khách quan nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định và hướng tới sự phát triển bền vững. Bên cạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, các thành viên Ban Kiểm soát luôn tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các vấn đề liên quan, đồng thời tham dự đầy đủ và có những đóng góp quan trọng tại các phiên họp của HĐQT.



Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty

Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính	Thống nhất với báo cáo riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 28/03/2025 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam).
Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty	Nhờ những chuyển biến thuận lợi của thị trường trong nước và quốc tế, cùng với sự nỗ lực không ngừng, tinh thần chủ động và linh hoạt của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh đầy ấn tượng.
Về công tác kế toán	Hoạt động kế toán của Công ty tuân thủ theo đúng pháp luật và các chuẩn mực kế toán hiện hành. Qua kiểm tra, Ban Kiểm soát đánh giá công tác kế toán của Công ty được tổ chức khoa học, tinh gọn và hợp lý; các chứng từ, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp; số liệu phản ánh chính xác, kịp thời.
Về công tác tài chính	- Kiểm tra tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được ĐHĐCĐ và HĐQT đã thông qua. - Công ty đã chủ động lập kế hoạch và thực hiện cân đối tài chính hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục duy trì được tình hình tài chính vững mạnh, dòng tiền cho hoạt động kinh doanh được đảm bảo, tỷ lệ nợ an toàn, cơ cấu tài sản và nguồn vốn hợp lý.
Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan	- Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện theo các quy định hiện hành. - Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.
Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	- Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. - Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ thực hiện 12%/vốn điều lệ 450 tỷ đồng. - Thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ thực hiện 15%/vốn điều lệ 450 tỷ đồng.

Kết quả giám sát đối với
Hội đồng quản trị, Ban TGD

Đánh giá hoạt động của HĐQT	- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty. Các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 của HĐQT đưa ra trước ĐHĐCĐ. - Hoạt động điều hành của HĐQT tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên trong HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. - Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.
-----------------------------	---

Đánh giá hoạt động của Ban TGD	- Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban TGD Công ty. - Hoạt động điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. - Ban Kiểm soát đánh giá cao sự quan tâm và chăm lo đến chế độ chính sách, quyền lợi đối với người lao động của Ban TGD trong bối cảnh hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn. - Trong năm, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các chức danh quản lý khác trong công ty.
--------------------------------	--

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các cổ đông.	- Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ và phối hợp tuyệt đối của HĐQT, Ban TGD và các Phòng/Ban trong công tác kiểm tra, kiểm soát tại Công ty cũng như tại các đơn vị thành viên. - Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025. - Đại diện Ban Kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại tất cả các cuộc họp của HĐQT.
---	--

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Nhiệm vụ chung	Năm 2025, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban TGD, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể ĐHĐCĐ.
----------------	--

Hoạt động cụ thể	- Thẩm định, kiểm tra các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, các báo cáo phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. - Tăng cường giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. - Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước. - Rà soát định kỳ và cập nhật kịp thời quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. - Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để ra.
------------------	--

Ngoài ra, để phát huy hơn nữa vai trò giám sát, kiểm tra đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục tăng cường đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra nội bộ, cụ thể:	- Đẩy mạnh công tác giám sát tình hình tuân thủ các quy định, quy chế trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên; - Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Công ty để kiểm tra đột xuất và định kỳ chuyên sâu các đơn vị thành viên đảm bảo tính tuân thủ pháp luật được liên tục và quán triệt tới từng bộ phận, từng mảng công việc; - Chủ động đổi mới các thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và các đơn vị thành viên.
---	---

CÔNG KHAI CÁC
GIAO DỊCH, LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD và người quản lý khác trong năm 2024:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Thanh	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000	
2	Nguyễn Minh Hải	Phó CT HĐQT		60.000.000	60.000.000	
3	Lê Anh Quốc	Phó CT HĐQT		60.000.000	60.000.000	
		Tổng Giám đốc	1.137.925.000		1.137.925.000	
4	Lars Kjaer	Thành viên HĐQT		60.000.000	60.000.000	
5	Kim HongJin	Thành viên HĐQT			-	Không nhận thù lao
6	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT độc lập		60.000.000	60.000.000	
7	Đặng Huy Khôi	Thành viên HĐQT độc lập		60.000.000	60.000.000	
8	Nguyễn Quang Huy	Phó TGD	782.552.000		782.552.000	
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó TGD	963.006.000		963.006.000	
10	Nguyễn Xuân Bằng	Phó TGD	910.894.000		910.894.000	
11	Trần Thị Loan	Trưởng BKS		60.000.000	60.000.000	
12	Nguyễn Thị Hường	TV BKS		36.000.000	36.000.000	
13	Phạm Thị Thu Hiền	TV BKS		36.000.000	36.000.000	
14	Đào Ngọc Thiết	Kế toán trưởng	760.776.000		760.776.000	
	Tổng Cộng		4.555.153.000	504.000.000	5.119.153.000	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2024 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
& TRÁCH NHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để kiến tạo một tương lai phát triển bền vững, Taseco Airs tin rằng mọi sự thay đổi lớn lao đều khởi nguồn từ những hành động nhỏ bé nhưng ý nghĩa. Trong suốt hành trình 10 năm hình thành và phát triển, Công ty luôn kiên trì theo đuổi sứ mệnh phát triển bền vững, đặt lợi ích của doanh nghiệp, môi trường và xã hội vào một tổng thể hài hòa.

Taseco Airs xác định rằng phát triển bền vững phải được xây dựng trên ba trụ cột vững chắc:

- **Nguồn nhân lực chất lượng cao**
- **Nền tảng tài chính ổn định**
- **Trách nhiệm đối với môi trường – xã hội.**

Trên hành trình ấy, Công ty không ngừng đầu tư vào con người, tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và khuyến khích sự phát triển toàn diện của đội ngũ nhân sự. Đồng thời, Taseco Airs cam kết duy trì sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính, đảm bảo nền tảng vững vàng để phát triển lâu dài.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của định hướng kinh doanh gắn liền với các giá trị phát triển bền vững, Taseco Airs không ngừng tích hợp các yếu tố **Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)** vào chiến lược vận hành. Công ty chủ động áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí thải và sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Taseco Airs còn tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, chung tay góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của xã hội.

Với tầm nhìn dài hạn và những cam kết vững chắc, Taseco Airs tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc xây dựng một doanh nghiệp bền vững, không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn đóng góp tích cực cho môi trường và cộng đồng.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Những thay đổi về khí hậu, thiên nhiên và sự đa dạng sinh học đang đẩy lên một hồi chuông cảnh tỉnh về sự suy giảm trầm trọng của môi trường tự nhiên trên quy mô toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Tại Hội nghị COP26, Việt Nam khẳng định và cam kết về việc giảm phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, giảm phát thải khí mê-tan 30% vào năm 2030 so với năm 2020. Tại Hội nghị COP27, dù là một nước đang phát triển và phải đương đầu với rất nhiều thử thách nhưng những cam kết về chống biến đổi khí hậu vẫn được Chính phủ Việt Nam xem là mục tiêu quan trọng và ưu tiên thực hiện. Đây là một trong những quyết định khó khăn và đầy thách thức đối với Chính phủ Việt Nam.

Taseco Airs nhận thức rất rõ rằng kế hoạch phát triển của Công ty cần phải gắn liền với trách nhiệm chung về môi trường và xã hội. Mỗi một quyết định được đưa ra trong hoạt động kinh doanh đều có thể tác động trực tiếp tới môi trường và sự phát triển của xã hội. Là một doanh nghiệp Việt Nam, Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực hết mình để cùng đồng hành với Chính phủ và người dân trong công cuộc chống biến đổi khí hậu. Taseco Airs luôn coi bảo vệ môi trường và phát triển xã hội là tiêu chí và mục tiêu hướng tới trong mọi hoạt động kinh doanh cũng như phát triển các dự án. Taseco Airs không chỉ nỗ lực gìn giữ và bảo vệ môi trường mà còn nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức của khách hàng và cộng đồng để cùng hợp tác trong việc xây dựng và bảo vệ một môi trường lành mạnh. Ý thức được tầm quan trọng và trách nhiệm của Taseco Airs trong công cuộc bảo vệ môi trường và phát triển xã hội, trong năm vừa qua, Công ty đã chủ động triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội:



Về mức tiêu thụ năng lượng

Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp: **1.067.467 kw/năm**, bình quân tiêu thụ khoảng **88,955 kw/tháng**. Công ty luôn ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và ban hành các quy định nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng. Bên cạnh đó, Taseco Airs còn áp dụng khoán định mức tiêu thụ năng lượng dựa trên hiệu quả kinh doanh tại các quầy hàng.



Về mức tiêu thụ nước

Tổng mức tiêu thụ nước trong năm 2024 của Taseco Airs là **13.855m3**, bình quân một tháng tiêu thụ khoảng **1.154m3/tháng**. Công ty ban hành nhiều quy định về tiết kiệm và sử dụng nguồn nước hiệu quả trong quy trình sản xuất và kinh doanh.



Về việc phân loại và tái chế rác thải

Công ty luôn tính nhu cầu và thói quen của khách hàng để có phương án nhập hàng hóa, sử dụng bao bì phù hợp, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Hạn chế việc hủy bỏ các hàng hóa thực phẩm. Mặt khác, Công ty đã có thêm các bước phát triển tích cực trong việc chuyển đổi từ việc sử dụng các vật liệu khó tái chế như nhựa, bao nylon,... sang dùng các vật liệu có khả năng tái chế và bảo vệ môi trường như giấy, sợi thủy tinh, tre, sứ...



Về việc tuân thủ pháp lý

Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, không có bất kỳ vi phạm nào về môi trường, Taseco Airs cũng bổ sung thêm các điều khoản vào hợp đồng khi ký với đối tác nhằm ràng buộc các nhà cung cấp về việc sản phẩm của họ phải là sản phẩm thân thiện với môi trường. Việc này góp phần không nhỏ tới việc lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới khách hàng, thúc đẩy và lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường tới người tiêu dùng sản phẩm của Công ty cũng như các bên đối tác.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ chính sách cho người lao động của Taseco Airs luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và hướng tới mục tiêu:

- 1 **Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động**
- 2 **Cải thiện thu nhập cho người lao động**
- 3 **Quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên tại Công ty**

Taseco Airs luôn cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, công bằng và phát triển bền vững.

Công ty Taseco Airs luôn tạo điều kiện tối đa cho người lao động và đảm bảo quyền lợi và phúc lợi mà người lao động đáng được thừa hưởng. Công ty luôn cung cấp mức lương cạnh tranh, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Các chính sách phúc lợi theo quy định pháp luật như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thai sản... luôn được Công ty chú trọng và bảo đảm thực hiện theo đúng quy định nhằm tối đa các quyền và lợi ích cho người lao động, tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ nhằm bảo đảm người lao động luôn có một sức khỏe tốt nhất. Ngoài ra, các chính sách khen thưởng, đãi ngộ hợp lý nhằm ghi nhận và khuyến khích sự đóng góp của nhân viên trong Công ty cũng đã và đang được triển khai một cách mạnh mẽ.

Taseco Airs luôn cố gắng tạo dựng một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động. Áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn lao động, đảm bảo trang thiết bị bảo hộ cho nhân viên làm việc trong các môi trường đặc thù. Tổ chức định kỳ các khóa học đào tạo về an toàn lao động và kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp cho người lao động như: tập huấn về an ninh hàng không; Phòng cháy chữa cháy,... Công ty cũng đã có sự cải thiện và tạo ra cho người lao động một môi trường làm việc tối ưu nhất nhằm bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân viên. Công ty luôn luôn tạo điều kiện tốt nhất để khuyến khích người lao động sáng kiến, đổi mới nhằm tạo động lực cho nhân viên phát huy năng lực.



Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện và khuyến khích người lao động tham gia các hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng. Hỗ trợ nhân viên trong các tình huống khó khăn như đau ốm, thiên tai, tai nạn thông qua các quỹ hỗ trợ do nội bộ Công ty thành lập. Tổ chức các hoạt động gắn kết nội bộ, nâng cao tinh thần đồng đội và sự gắn bó giữa nhân viên và Công ty.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Taseco Airs luôn ý thức rất rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội. Không chỉ tập trung vào phát triển kinh doanh, Công ty luôn cam kết mang lại những giá trị thiết thực, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, bền vững và phát triển toàn diện. Các hoạt động thiện nguyện đã và đang trở thành một nét đẹp trong văn hóa Công ty của Taseco Airs và đây cũng chính là một phần không thể tách rời trong các hoạt động của Công ty.

Ngày 28 tháng 05 năm 2024, Taseco Airs đã thực hiện ủng hộ **120.000.000 đồng** cho Hội hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn với mục đích tốt đẹp là tiếp tục phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách của Công ty trong những năm vừa qua. Hoạt động thiện nguyện này đã giúp hỗ trợ các gia đình nạn nhân về kinh tế, giúp nạn nhân có cơ hội đầu tư thêm vào việc chăn nuôi, mua sắm công cụ sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển kinh tế gia đình. Ngoài ra, việc ủng hộ kinh phí tới Hội hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn cũng giúp cho các trẻ em có cơ hội được đến trường, học tập đầy đủ và có điều kiện tốt hơn để theo đuổi tri thức trong tương lai, bồi dưỡng cho đất nước những mầm non có đầy đủ văn hóa, kỹ năng sống và cả trí tuệ.

Ngày 24-25/9/2024, với tinh thần “**tương thân tương ái**”, giúp đỡ đồng bào sớm ổn định lại cuộc sống sau ảnh hưởng của cơn bão số 3, Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco cùng nhiều công ty khác nhau trên hệ thống đã tổ chức quyên góp và trao tặng nhiều phần quà mang ý nghĩa thiết thực tới các hộ gia đình đang bị thiệt hại tại địa bàn các tỉnh Yên Bái và Lào Cai. Đoàn thiện nguyện đã trao tặng tiền mặt và những đồ dùng thiết thực như: thùng chứa nước 180l, bộ nồi xoong nhôm, bộ chần màn, 10kg gạo, đèn pin, gia vị. Mức hỗ trợ tiền mặt hộ gia đình bị thiệt hại hoàn toàn là **5.000.000 đồng/hộ**, hộ gia đình bị thiệt hại là **3.000.000 đồng/hộ**. Đặc biệt, tại xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, đoàn thiện nguyện đã trao tặng UBND xã 2000m ống nước và 100 tấn xi măng cùng 150 bộ cuốc xẻng để khắc phục đường sá, đường nước sinh hoạt cho các hộ gia đình trên địa bàn xã. Các phần quà trao tặng đều đáp ứng đúng nhu cầu, nguyện vọng của bà con để sớm ổn định lại cuộc sống và thiết thực trong việc khắc phục hậu quả sau thiên tai. Tổng số hộ tại hai xã được hỗ trợ là 109 hộ gia đình với tổng giá trị tiền mặt và phần quà gần **675 triệu đồng**.



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Thị trường vốn xanh luôn được biết tới là nét nổi bật trong chính sách phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới hiện nay. Tuy nhiên, cần hiểu rõ rằng thị trường vốn xanh hướng tới đa lĩnh vực và định hướng phát triển lâu dài, đây là một chương trình mang tính lâu dài và liên tục, cần có sự tham gia của nhiều đơn vị trong các ngành nghề và lĩnh vực khác nhau. Nhận thức được tầm quan trọng của tài chính bền vững, Công ty đang nghiên cứu và xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động vốn xanh. Mục tiêu của Taseco Airs là đầu tư vào các dự án thân thiện với môi trường, áp dụng công nghệ sạch và thúc đẩy phát triển bền vững trong các lĩnh vực hoạt động. Taseco Airs cũng sẽ tìm kiếm các đối tác và các cơ hội hợp tác để xây dựng các sản phẩm tài chính xanh, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo giá trị lâu dài cho cộng đồng.

Bằng tinh thần trách nhiệm trong việc hình thành chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, Taseco Airs luôn quyết tâm và cố gắng đảm bảo sự phát triển bền vững, chú trọng việc bảo vệ môi trường cũng như thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.



06

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN



Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 57

11/07/2024

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107007230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 9 năm 2015 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là AST theo Quyết định Niêm yết số 485/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bán hàng và cung cấp các dịch vụ liên quan trong cảng hàng không bao gồm:

- ▶ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ▶ bán lẻ tại các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- ▶ đại lý du lịch, điều hành tour du lịch, lưu trú ngắn ngày;
- ▶ vận tải hành khách đường bộ;
- ▶ dịch vụ quảng cáo;
- ▶ hoạt động viễn thông bán lẻ; và
- ▶ các dịch vụ phụ trợ khác.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1, Tòa nhà N02-T1, Khu Đoàn Ngoại giao, Đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Ngọc Thanh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Hải	Phó Chủ tịch
Ông Lê Anh Quốc	Phó Chủ tịch
Ông Lars Kjaer	Thành viên
Ông Kim Hongjin	Thành viên
Ông Lê Đức Long	Thành viên độc lập
Ông Đặng Huy Khôi	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Loan	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Anh Quốc	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Bằng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Anh Quốc, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Lê Anh Quốc
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: 11872026/68425807/HH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 57, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2023-004-1



Lê Hồng Vân
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4432-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		605.817.871.710	520.292.514.555
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	134.540.302.448	101.106.964.799
111	1. Tiền		107.662.315.271	86.164.804.730
112	2. Các khoản tương đương tiền		26.877.987.177	14.942.160.069
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		297.184.838.060	239.824.455.702
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	297.184.838.060	239.824.455.702
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		62.717.781.624	59.016.181.383
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	30.673.923.627	26.072.911.430
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	4.286.670.769	5.021.939.338
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	29	1.500.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	26.440.163.035	28.120.824.966
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(182.975.807)	(199.494.351)
140	IV. Hàng tồn kho	8	86.555.253.302	100.560.155.659
141	1. Hàng tồn kho		86.555.253.302	100.560.155.659
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		24.819.696.276	19.784.757.012
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	6.318.011.027	6.225.963.738
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	15	18.491.905.737	13.558.580.274
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15	9.779.512	213.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		247.462.399.518	240.951.725.068
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.917.310.490	6.313.589.845
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	6.917.310.490	6.313.589.845
220	II. Tài sản cố định		136.128.332.805	119.714.656.200
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	112.027.818.385	111.224.796.254
222	Nguyên giá		312.142.647.359	298.734.152.963
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(200.114.828.974)	(187.509.356.709)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	24.100.514.420	8.489.859.946
228	Nguyên giá		28.158.407.287	12.297.207.287
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.057.892.867)	(3.807.347.341)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.425.750.826	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.425.750.826	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	63.961.981.919	68.811.126.479
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		57.066.287.519	60.227.994.479
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.405.140.700	6.405.140.700
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.107.420.700)	(943.008.700)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.597.974.400	3.121.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		39.029.023.478	46.112.352.544
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	21.374.934.199	19.671.485.322
269	2. Lợi thế thương mại	13	17.654.089.279	26.440.867.222
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		853.280.271.228	761.244.239.623

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		234.980.632.497	173.523.573.182
310	I. Nợ ngắn hạn		234.424.882.497	171.323.573.182
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	69.626.650.985	61.425.630.235
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	9.127.462.448	2.604.072.343
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	25.757.075.165	15.712.896.648
314	4. Phải trả người lao động		54.931.117.362	44.279.783.405
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	16.117.810.924	14.036.616.187
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.964.478.099	4.148.310.407
320	7. Vay ngắn hạn	18	46.284.810.602	24.134.272.987
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	7.615.476.912	4.981.990.970
330	II. Nợ dài hạn		555.750.000	2.200.000.000
338	1. Vay dài hạn	18	555.750.000	2.200.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		618.299.638.731	587.720.666.441
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	618.299.638.731	587.720.666.441
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		450.000.000.000	450.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		450.000.000.000	450.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		76.341.501.518	55.366.478.200
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ lũy kế) đến cuối năm trước		1.378.728.200	(55.373.977.386)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		74.962.773.318	110.740.455.586
429	3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	91.958.137.213	82.354.188.241
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		853.280.271.228	761.244.239.623

Trần Văn Hưng

Người lập

Đào Ngọc Thiết

Kê toán trưởng

Lê Anh Quốc

Tổng Giám đốc

77

Báo cáo thường niên 2024

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.330.042.251.352	1.099.692.496.428
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.330.042.251.352	1.099.692.496.428
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(516.898.973.738)	(460.370.080.058)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		813.143.277.614	639.322.416.370
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	17.902.719.380	17.141.206.552
22	7. Chi phí tài chính	24	(4.051.592.021)	(4.520.670.944)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.316.319.106)	(1.886.796.422)
24	8. Phần (lỗ)/lãi trong công ty liên kết	12.1	(3.161.706.960)	151.262.296
25	9. Chi phí bán hàng	25	(387.936.378.086)	(313.935.912.157)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(179.629.323.968)	(167.780.284.289)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		256.266.995.959	170.378.017.828
31	12. Thu nhập khác	26	4.122.844.025	7.901.411.255
32	13. Chi phí khác	26	(4.301.474.979)	(695.177.246)
40	14. (Lỗ)/lợi nhuận khác	26	(178.630.954)	7.206.234.009
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		256.088.365.005	177.584.251.837
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(53.709.527.593)	(26.986.732.473)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		202.378.837.412	150.597.519.364
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		148.621.058.440	115.579.778.195
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21	53.757.778.972	35.017.741.169
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	3.179	2.474
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	3.179	2.474

Trần Văn Hưng
Người lập

Đào Ngọc Thiết
Kế toán trưởng

M.S.D.N.0107007230-01.0
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
TASECO
LIÊN LÃNH QUỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
02	Lợi nhuận trước thuế		256.088.365.005	177.584.251.837
03	Điều chỉnh cho các khoản:			
04	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		34.317.991.996	35.764.395.453
05	Các khoản dự phòng		147.893.456	847.090.051
06	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		58.810.679	71.260.905
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.940.423.015)	(14.173.057.653)
08	Chi phí lãi vay	24	2.316.319.106	1.886.796.422
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		278.988.957.227	201.980.737.015
10	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(7.717.141.638)	7.451.652.126
11	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		14.004.902.357	(46.974.756.656)
12	Tăng các khoản phải trả		28.883.763.442	45.265.435.697
13	Tăng chi phí trả trước		(1.795.496.166)	(10.926.212.378)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.311.953.780)	(2.682.316.477)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(45.231.769.317)	(14.385.035.682)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.834.879.180)	(1.458.000.000)
17	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		260.986.382.945	178.271.503.645
18	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
19	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(44.749.162.372)	(41.552.263.463)
20	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		3.990.909.091	10.213.859.504
21	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(259.736.156.758)	(215.483.262.809)
22	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		202.398.800.000	121.205.905.480
23	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(10.406.000.000)
24	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, lợi nhuận được chia		15.100.291.472	11.115.773.450
25	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(82.995.318.567)	(124.905.987.838)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
31	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	18	14.000.000.000	30.000.000
34	Tiền thu từ đi vay	18	131.419.417.402	65.386.491.347
36	Tiền trả nợ gốc vay		(110.913.129.787)	(77.285.660.667)
	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(179.052.056.745)	(13.157.850.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(144.545.769.130)	(25.027.019.320)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		33.445.295.248	28.338.496.487
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		101.106.964.799	72.821.288.527
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(11.957.599)	(52.820.215)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	134.540.302.448	101.106.964.799

Trần Văn Hưng
Người lập

Bào Ngọc Thiết
Kế toán trưởng

Lê Anh Quốc
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107007230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 9 năm 2015 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là AST theo Quyết định Niêm yết số 485/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bán hàng và cung cấp các dịch vụ liên quan trong cảng hàng không bao gồm:

- ▶ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ▶ bán lẻ tại các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- ▶ đại lý du lịch, điều hành tour du lịch, lưu trú ngắn ngày;
- ▶ vận tải hành khách đường bộ;
- ▶ dịch vụ quảng cáo;
- ▶ hoạt động viễn thông bán lẻ; và
- ▶ các dịch vụ phụ trợ khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1, Tòa nhà N02-T1, Khu Đoàn Ngoại giao, Đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 1.520 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.469 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 7 công ty con, bao gồm:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng ("Công ty Taseco Đà Nẵng")	99,9%	99,9%	Số 99 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cung cấp dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng, dịch vụ vận tải hành khách, thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ phụ trợ khác.
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn ("Công ty Taseco Sài Gòn")	65%	65%	Số 57 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cung cấp dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng, dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ quảng cáo, thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ phụ trợ khác.
3	Công ty TNHH Một thành viên Taseco Oceanview Đà Nẵng ("Công ty Taseco Oceanview Đà Nẵng")	100%	100%	Số 200 Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Quản lý khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ ăn uống, vận tải hành khách đường bộ và các dịch vụ liên quan và các hoạt động khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 7 công ty con, bao gồm (tiếp theo):

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền thông Taseco ("Công ty Taseco Media")	99,9%	99,9%	Tầng 1 tòa N02-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, Đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Dịch vụ quảng cáo, bán lẻ các mặt hàng thiết bị viễn thông: sim, thẻ cào điện thoại, dịch vụ đón tiễn, lưu trú ngắn ngày, thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ phụ trợ khác.
5	Công ty TNHH Hàng Miễn Thuế Jalux Taseco ("Công ty Jalux Taseco")	51%	51%	Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Kinh doanh bán hàng miễn thuế và các dịch vụ phụ trợ khác.
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Phú Quốc ("Công ty Taseco Phú Quốc")	65%	65%	SS26-S06 Khu du lịch Sonasea villas & Resort, Xã Dương Tơ, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cung cấp dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng và các dịch vụ phụ trợ khác.
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hà Linh ("Công ty Hà Linh")	51%	51%	Tầng 3, Nhà ga T1, Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cung cấp dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng và các dịch vụ phụ trợ khác.

Ngoài ra, Công ty có 1 công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 12.1.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Đối với hàng tồn kho tại các nhà hàng, Tập đoàn áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ dụng cụ với giá trị được xác định bằng chi phí mua dựa trên phương pháp nhập trước, xuất trước.

Đối với hàng tồn kho tại địa điểm kinh doanh khác, Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ với giá trị được xác định bằng chi phí mua dựa trên phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm	3 - 13 năm
Tài sản cố định vô hình khác	3 - 5 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn không khấu hao.

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính từ 6,5 năm đến 10 năm. Định kỳ, Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cản trở vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng về thuế. Các chi phí này, được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Tập đoàn chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Thông tin theo bộ phận (tiếp theo)

Các hoạt động kinh doanh được tổ chức và quản lý riêng biệt theo bản chất sản phẩm và dịch vụ cung cấp, và bao gồm hai bộ phận kinh doanh sau:

- Kinh doanh bán hàng và cung cấp các dịch vụ liên quan trong nhà ga và cảng hàng không (bao gồm các dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán lẻ tại các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, vận tải hành khách, quảng cáo, thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ phụ trợ khác); và
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn và nhà hàng (ngoài nhà ga và cảng hàng không).

Tập đoàn trình bày thông tin theo bộ phận tại Thuyết minh số 31.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.475.656.443	7.302.677.577
Tiền gửi ngân hàng	100.967.516.859	78.679.392.408
Tiền đang chuyển	219.141.969	182.734.745
Các khoản tương đương tiền	26.877.987.177	14.942.160.069
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	26.872.974.400	14.936.500.000
- Khoản tương đương tiền khác (**)	5.012.777	5.660.069
TỔNG CỘNG	134.540.302.448	101.106.964.799

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại, có kỳ hạn không quá 3 tháng, hưởng lãi suất từ 1,6%/năm tới 4,75%/năm (31 tháng 12 năm 2023: kỳ hạn không quá 3 tháng, hưởng lãi suất từ 2,1%/năm đến 4,75%/năm). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn sử dụng một số khoản tiền gửi ngân hàng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc để bảo lãnh, bảo đảm thực hiện hợp đồng với chi tiết như sau:

- Các khoản tiền gửi với tổng giá trị 5,155 tỷ VND được Công ty Taseco Sài Gòn, công ty con của Công ty, sử dụng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 18.
- Các khoản tiền gửi với tổng giá trị 1,66 tỷ VND được Công ty Taseco Đà Nẵng, công ty con của Công ty, sử dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

(**) Khoản tương đương tiền khác là khoản tiền gửi không kỳ hạn tại một công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	297.184.838.060	239.824.455.702
TỔNG CỘNG	297.184.838.060	239.824.455.702

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại, có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 6%/năm (31 tháng 12 năm 2023: có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,9%/năm đến 8,6%/năm).
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn sử dụng một số khoản tiền gửi ngân hàng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc để bảo lãnh, bảo đảm thực hiện hợp đồng với chi tiết như sau:

- Các khoản tiền gửi với tổng giá trị 30,3 tỷ VND được Công ty sử dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng và làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 18.
- Các khoản tiền gửi với tổng số tiền lần lượt là 5,86 tỷ VND, 11,016 tỷ VND, 3,9 tỷ VND và 3,3 tỷ VND được Công ty Taseco Media, Công ty Taseco Đà Nẵng, Công ty Jalux Taseco, Công ty Hà Linh, các công ty con của Công ty, sử dụng để bảo lãnh và bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Khoản tiền gửi 45,8 tỷ VND được Công ty Taseco Sài Gòn, công ty con của Công ty, sử dụng để ký quỹ, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam, công ty liên kết và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco, công ty cùng Tập đoàn Taseco.
- Khoản tiền gửi 600 triệu VND được Công ty Taseco Đà Nẵng, công ty con của Công ty, sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 18.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	9.191.978.375	6.105.616.000
Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Kim Ngân	5.269.577.961	3.156.846.297
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Xanh	2.089.091.665	3.229.925.000
Công ty TNHH Đầu tư Bốn mùa	-	3.356.668.800
Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền thông Thời Đại	-	525.696.478
Các khoản phải thu khách hàng khác	13.955.259.976	9.359.986.127
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	168.015.650	338.172.728
TỔNG CỘNG	30.673.923.627	26.072.911.430
Dự phòng phải thu khó đòi	(182.975.807)	(199.494.351)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Phát triển Xây dựng và Thương mại	-	997.500.000
Trả trước cho người bán khác	4.286.670.769	3.989.239.338
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	35.200.000
TỔNG CỘNG	4.286.670.769	5.021.939.338

7. PHẢI THU KHÁC	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng cho nhân viên phục vụ hoạt động kinh doanh	12.097.090.960	-	9.276.791.752	-
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu, cho vay	6.378.018.155	-	6.481.538.835	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	2.928.225.312	-	1.467.577.154	-
Phải thu khác	5.036.828.608	-	10.894.917.225	-
TỔNG CỘNG	26.440.163.035	-	28.120.824.966	-
Trong đó:				
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	887.152.353	-	840.022.973	-
Phải thu khác	25.553.010.682	-	27.280.801.993	-
Dài hạn				
Đặt cọc thuê mặt bằng	6.916.010.490	-	6.312.589.845	-
Phải thu khác	1.300.000	-	1.000.000	-
TỔNG CỘNG	6.917.310.490	-	6.313.589.845	-
Trong đó:				
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	4.711.920.120	-	4.757.100.120	-
Phải thu khác	2.205.390.370	-	1.556.489.725	-

8. HÀNG TỒN KHO	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa, nguyên vật liệu	72.069.771.930	-	87.699.915.293	-
Hàng mua đang đi trên đường	12.736.372.328	-	10.335.751.924	-
Công cụ, dụng cụ	1.749.109.044	-	2.524.488.442	-
TỔNG CỘNG	86.555.253.302	-	100.560.155.659	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng tồn kho của Công ty Taseco Đà Nẵng, công ty con của Công ty, với tổng giá trị là 12,8 tỷ VND, được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng được trình bày tại Thuyết minh số 18.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	1.219.971.340	1.786.167.382
Chi phí sửa chữa	543.752.348	816.523.518
Chi phí bảo hiểm	325.751.155	342.300.773
Chi phí đồng phục nhân viên	1.673.891.712	1.306.889.512
Chi phí thuê mặt bằng	710.365.772	448.390.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.844.278.700	1.525.692.553
TỔNG CỘNG	6.318.011.027	6.225.963.738
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	10.019.429.008	11.394.879.449
Chi phí sửa chữa	7.323.950.048	5.780.467.626
Chi phí trả trước dài hạn khác	4.031.555.143	2.496.138.247
TỔNG CỘNG	21.374.934.199	19.671.485.322

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	196.583.636.415	48.563.698.041	47.293.063.684	6.293.754.823	-	298.734.152.963
- Mua trong năm	876.626.247	8.212.498.143	10.150.276.990	352.411.790	1.561.927.100	21.153.740.270
- Xây dựng cơ bản hoàn thành	6.903.003.473	129.190.000	-	-	-	7.032.193.473
- Thanh lý	-	-	(13.581.984.546)	-	-	(13.581.984.546)
- Giảm khác	(357.855.189)	(702.922.158)	-	(134.677.454)	-	(1.195.454.801)
Số cuối năm	204.005.410.946	56.202.464.026	43.861.356.128	6.511.489.159	1.561.927.100	312.142.647.359
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	84.681.300.223	29.984.189.683	4.446.405.254	4.496.759.622	-	123.608.654.782
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	121.108.286.864	35.456.629.941	26.881.873.790	4.062.566.114	-	187.509.356.709
- Khấu hao trong năm	14.824.539.769	4.477.146.498	5.037.069.641	714.131.569	227.781.050	25.280.668.527
- Thanh lý	-	-	(11.608.442.908)	-	-	(11.608.442.908)
- Giảm khác	(357.855.189)	(574.220.711)	-	(134.677.454)	-	(1.066.753.354)
Số cuối năm	135.574.971.444	39.359.555.728	20.310.500.523	4.642.020.229	227.781.050	200.114.828.974
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	75.475.349.551	13.107.068.100	20.411.189.894	2.231.188.709	-	111.224.796.254
Số cuối năm	68.430.439.502	16.842.908.298	23.550.855.605	1.869.468.930	1.334.146.050	112.027.818.385

Một số phương tiện vận tải của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là khoảng 5,6 tỷ VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 18.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND				
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	7.866.329.588	4.151.739.687	279.138.012	12.297.207.287
- Mua mới	15.620.000.000	241.200.000	-	15.861.200.000
Số cuối năm	23.486.329.588	4.392.939.687	279.138.012	28.158.407.287
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	3.236.582.505	267.592.000	3.504.174.505
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	3.646.702.327	160.645.014	3.807.347.341
- Hao mòn trong năm	-	196.501.640	54.043.886	250.545.526
Số cuối năm	-	3.843.203.967	214.688.900	4.057.892.867
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	7.866.329.588	505.037.360	118.492.998	8.489.859.946
Số cuối năm	23.486.329.588	549.735.720	64.449.112	24.100.514.420

Quyền sử dụng đất của Công ty Taseco Đà Nẵng, công ty con của Công ty, với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2,3 tỷ VND, được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng như được trình bày tại Thuyết minh số 18.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Thuyết minh		Đơn vị tính: VND			
		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	12.1	57.066.287.519	-	60.227.994.479	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.2	6.405.140.700	(1.107.420.700)	6.405.140.700	(943.008.700)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.3	1.597.974.400	-	3.121.000.000	-
TỔNG CỘNG		65.069.402.619	(1.107.420.700)	69.754.135.179	(943.008.700)

12.1 Đầu tư vào công ty liên kết

	Tỷ lệ sở hữu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam ("Công ty VinaCS")	29,29%	29,29%

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Tập đoàn như sau:

Công ty VinaCS là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107038831 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 10 năm 2015 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 được cấp ngày 25 tháng 7 năm 2019. Công ty có trụ sở chính tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty VinaCS là sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn phục vụ hành khách hàng không, dịch vụ ăn uống cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không, và các dịch vụ phụ trợ khác.

Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

12.1 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

		Đơn vị tính: VND
		Công ty VinaCS
Giá trị đầu tư:		
Số đầu năm		95.534.334.282
Số cuối năm		95.534.334.282
Lợi thế thương mại:		
Số đầu năm		10.871.665.718
Số cuối năm		10.871.665.718
Phần lỗ lũy kế sau khi mua công ty liên kết:		
Số đầu năm		(46.178.005.521)
- Phần lỗ từ công ty liên kết trong năm		(3.161.706.960)
Số cuối năm		(49.339.712.481)
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm		60.227.994.479
Số cuối năm		57.066.287.519

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

12.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	6.405.140.700	(1.107.420.700)	5.297.720.000	6.405.140.700	5.462.132.000
TỔNG CỘNG	6.405.140.700	(1.107.420.700)	5.297.720.000	6.405.140.700	5.462.132.000

(*) Đây là khoản đầu tư góp vốn vào một công ty hoạt động kinh doanh các dịch vụ liên quan trong cảng hàng không. Công ty này có cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán và giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu công ty này trên thị trường chứng khoán vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi tiết khoản dự phòng cho khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	943.008.700	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	164.412.000	943.008.700
Số cuối năm	1.107.420.700	943.008.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

12.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.097.974.400	1.097.974.400	2.121.000.000	2.121.000.000	
Đầu tư trái phiếu (**)	500.000.000	500.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	
TỔNG CỘNG	1.597.974.400	1.597.974.400	3.121.000.000	3.121.000.000	

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại, có kỳ hạn từ trên 1 năm và hưởng lãi suất từ 4,2%/năm đến 5,9%/năm. Tập đoàn đã sử dụng một số các khoản tiền gửi này để bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

(**) Đây là khoản đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("Vietinbank") với kỳ hạn 10 năm, lãi trả định kỳ hàng năm. Lãi suất trái phiếu bằng lãi suất tham chiếu của Vietinbank cộng 1,3%/năm, đáo hạn ngày 20 tháng 7 năm 2033. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản trái phiếu này được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày trong Thuyết minh số 18.

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty Jalux Taseco	Công ty Hà Linh	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	45.893.245.531	17.262.786.313	63.156.031.844
Số cuối năm	45.893.245.531	17.262.786.313	63.156.031.844
Phân bổ lũy kế:			
Số đầu năm	34.125.746.675	2.589.417.947	36.715.164.622
Phân bổ trong năm	7.060.499.312	1.726.278.631	8.786.777.943
Số cuối năm	41.186.245.987	4.315.696.578	45.501.942.565
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	11.767.498.856	14.673.368.366	26.440.867.222
Số cuối năm	4.706.999.544	12.947.089.735	17.654.089.279

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Pernod Ricard Hồng Kông	8.197.934.869	8.197.934.869	4.626.144.144	4.626.144.144
Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	8.348.827.703	8.348.827.703	4.346.946.822	4.346.946.822
Jalux Inc	6.181.545.604	6.181.545.604	7.003.063.795	7.003.063.795
Phải trả cho người bán khác	43.952.466.758	43.952.466.758	36.678.411.053	36.678.411.053
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	2.945.876.051	2.945.876.051	8.771.064.421	8.771.064.421
TỔNG CỘNG	69.626.650.985	69.626.650.985	61.425.630.235	61.425.630.235

14.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Truyền Thông Thiên Hy Long Việt Nam	4.081.828.675	-
Ngân hàng TMCP Nam Á	2.200.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.092.338.000	1.252.422.105
Khách hàng khác	1.753.295.773	1.351.650.238
TỔNG CỘNG	9.127.462.448	2.604.072.343

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Phải nộp	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.946.780.989	53.709.527.593	(45.231.769.317)	22.424.539.265
Thuế thu nhập cá nhân	503.479.692	7.036.199.963	(7.194.340.468)	345.339.187
Thuế giá trị gia tăng	1.226.080.492	16.523.800.708	(14.802.498.003)	2.947.383.197
Các loại thuế khác	36.555.475	1.721.129.679	(1.717.871.638)	39.813.516
TỔNG CỘNG	15.712.896.648	78.990.657.943	(68.946.479.426)	25.757.075.165

Phải thu	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	13.558.580.274	21.760.879.746	(16.827.554.283)	18.491.905.737
Thuế thu nhập cá nhân	213.000	9.566.512	-	9.779.512
TỔNG CỘNG	13.558.793.274	21.770.446.258	(16.827.554.283)	18.501.685.249

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả hàng mua chưa xuất hóa đơn	6.520.792.549	6.825.696.391
Chi phí thuê kho, mặt bằng quầy hàng	2.230.564.508	1.964.002.994
Chi phí thuê căn hộ	4.286.505.113	3.975.848.664
Chi phí phải trả khác	1.821.625.218	1.271.068.138
Chi phí phải trả khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	1.258.323.536	-
TỔNG CỘNG	16.117.810.924	14.036.616.187

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	774.945.574	863.303.479
Nhận ký quỹ, ký cược	808.900.000	350.000.000
Các khoản phải trả khác	3.053.632.525	2.919.089.120
Phải trả khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	327.000.000	15.917.808
TỔNG CỘNG	4.964.478.099	4.148.310.407

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VAY

Đơn vị tính: VND							
Thuyết minh	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Ngắn hạn	18.1	21.334.272.987	21.334.272.987	128.455.417.402	(107.186.879.787)	42.602.810.602	42.602.810.602
	18.2	1.800.000.000	1.800.000.000	4.608.250.000	(2.726.250.000)	3.682.000.000	3.682.000.000
		1.000.000.000	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)	-	-
		24.134.272.987	24.134.272.987	133.063.667.402	(110.913.129.787)	46.284.810.602	46.284.810.602
TỔNG CỘNG							
Dài hạn	18.2	2.200.000.000	2.200.000.000	2.964.000.000	(4.608.250.000)	555.750.000	555.750.000
		2.200.000.000	2.200.000.000	2.964.000.000	(4.608.250.000)	555.750.000	555.750.000
TỔNG CỘNG							

VN 2024

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VAY (tiếp theo)

18.1 Vay ngắn hạn ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngắn hạn như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	32.467.295.868	Gốc vay được trả trong vòng 4 tháng theo từng giấy nhận nợ với khoản cuối cùng đáo hạn vào ngày 25 tháng 4 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	5,2%	Toàn bộ giá trị hàng tồn kho, quyền đòi nợ đối với các bên thứ ba; phương tiện vận tải, quyền sử dụng đất, hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng cho vay, và giá trị khoản trái phiếu của Công ty Taseco Đà Nẵng.
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	10.119.485.934	Gốc vay được trả trong vòng 5 tháng theo từng giấy nhận nợ với khoản cuối cùng đáo hạn vào ngày 15 tháng 5 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	6,46%	Các hợp đồng tiền gửi với tổng giá trị 5,1 tỷ VND tại ngân hàng cho vay của Công ty Taseco Sài Gòn.
Thẻ tín dụng phát hành bởi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	16.028.800	Thời gian duy trì hạn mức của thẻ tín dụng là 36 tháng. Gốc vay thanh toán hàng tháng.	Lãi suất chậm trả được xác định là 0,3%/ngày chậm trả	Hợp đồng tiền gửi với giá trị 55 triệu VND tại ngân hàng cho vay của Công ty Taseco Sài Gòn.
TỔNG CỘNG		42.602.810.602		

VN 2024

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18.	VAY (tiếp theo)				
18.2	Vay ngân hàng dài hạn				
Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:					
		Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
	Ngân hàng				
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	2.200.000.000	Kỳ hạn trả gốc vay là 3 tháng một lần, với khoản cuối cùng đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	8,0%	Một số phương tiện vận tải của Công ty.
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	2.037.750.000	Kỳ hạn trả gốc vay là 3 tháng một lần, với khoản cuối cùng đáo hạn vào ngày 4 tháng 3 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng.	6,8% - 7,3%	Một số khoản tiền gửi tại ngân hàng cho vay của Công ty.

TỔNG CỘNG	4.237.750.000
Trong đó:	
Vay dài hạn đến hạn trả	3.682.000.000
Vay dài hạn	555.750.000

19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm	4.981.990.970	1.672.065.389	
Trích lập quỹ	6.071.365.122	4.517.925.581	
Sử dụng quỹ	(3.437.879.180)	(1.208.000.000)	
Số cuối năm	7.615.476.912	4.981.990.970	



Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tính hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

		Đơn vị tính: VND		
		Lợi ích thuộc về các cổ đông của Công ty mẹ (Lỗ lũy kế)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
		Vốn cổ phần đã phát hành	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm		450.000.000.000	(55.373.977.386)	455.473.982.746
- Lợi nhuận thuần trong năm		-	115.579.778.195	150.597.519.364
- Góp thêm vốn vào công ty con		-	-	30.000.000
- Chia cổ tức bằng tiền		-	-	(13.157.850.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	(4.195.405.581)	(4.517.925.581)
- Chia lợi nhuận theo hợp đồng BCC		-	(80.979.028)	(81.060.088)
- Giảm khác		-	(562.938.000)	(61.062.000)
Số cuối năm		450.000.000.000	55.366.478.200	587.720.666.441
Năm nay				
Số đầu năm		450.000.000.000	55.366.478.200	587.720.666.441
- Lợi nhuận thuần trong năm		-	148.621.058.440	202.378.837.412
- Góp thêm vốn vào công ty con		-	-	14.000.000.000
- Chia cổ tức bằng tiền (*)		-	(121.500.000.000)	(179.077.500.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)		-	(5.547.815.122)	(6.071.365.122)
- Thù lao Hội đồng Quản trị		-	(598.220.000)	(651.000.000)
Số cuối năm		450.000.000.000	76.341.501.518	618.299.638.731

(*) Công ty và các công ty con chia cổ tức năm 2023, tam ứng cổ tức năm 2024 (thuyết minh số 20.5), trả thù lao Hội đồng Quản trị và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết số 01/NQ-Tas.Airs-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Thành viên của các công ty con.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	229.500.000.000	229.500.000.000	-	229.500.000.000	229.500.000.000	-
Cổ đông khác	220.500.000.000	220.500.000.000	-	220.500.000.000	220.500.000.000	-
TỔNG CỘNG	450.000.000.000	450.000.000.000	-	450.000.000.000	450.000.000.000	-

20.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu	450.000.000.000	450.000.000.000
Số đầu năm	450.000.000.000	450.000.000.000
Số cuối năm	450.000.000.000	450.000.000.000
Cổ tức đã công bố	121.500.000.000	-

20.4 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu đã phát hành	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	45.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu).

20.5 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	121.500.000.000	-
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền cho năm 2023: 1.200 VND/cổ phiếu	54.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền cho năm 2024: 1.500 VND/cổ phiếu	67.500.000.000	-
Cổ tức đã trả trong năm	121.489.556.745	-

40

11/27/2024 12:11

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Đơn vị tính: VND

	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát					
	Công ty Taseco Đà Nẵng	Công ty Taseco Media	Công ty Taseco Sài Gòn	Công ty Jalux Taseco	Taseco Phú Quốc	Công ty Hà Linh
Ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Vốn đã góp	50.000.000	15.000.000	3.500.000.000	17.909.500.000	3.500.000.000	9.800.000.000
Tăng do góp thêm vốn	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	292.254.771	31.366.435	28.856.567.694	89.400.433.568	5.903.653.546	10.774.371.199
Cổ tức đã chia lũy kế	(275.060.000)	(20.500.000)	(25.340.000.000)	(55.519.450.000)	(2.100.000.000)	(8.820.000.000)
TỔNG CỘNG	67.194.771	25.866.435	21.016.567.694	51.790.483.568	7.303.653.546	11.754.371.199
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	63.140.249	4.888.769	14.041.531.377	27.595.469.148	5.534.606.542	6.518.142.887
TỔNG CỘNG	63.140.249	4.888.769	14.041.531.377	27.595.469.148	5.534.606.542	6.518.142.887

41

11/27/2024 12:11

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.330.042.251.352	1.099.692.496.428
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	821.921.884.402	671.618.665.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ	508.120.366.950	428.073.830.928
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	1.330.042.251.352	1.099.692.496.428
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	1.325.547.845.212	1.095.518.228.074
Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	4.494.406.140	4.174.268.354

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi trái phiếu	15.023.236.545	13.531.677.049
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.874.155.835	3.609.529.503
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.327.000	-
TỔNG CỘNG	17.902.719.380	17.141.206.552

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	284.969.733.796	246.628.128.184
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	231.929.239.942	213.741.951.874
TỔNG CỘNG	516.898.973.738	460.370.080.058

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.316.319.106	1.886.796.422
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	164.412.000	943.008.700
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.570.860.915	1.690.865.822
TỔNG CỘNG	4.051.592.021	4.520.670.944

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	129.286.585.425	109.963.101.595
Chi phí thuê kho, mặt bằng	181.863.338.122	139.337.420.081
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.731.211.195	34.882.679.657
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.841.963.244	10.788.207.006
Chi phí khấu hao và hao mòn	13.851.288.354	15.794.786.049
Chi phí khác	6.361.991.746	3.169.717.769
TỔNG CỘNG	387.936.378.086	313.935.912.157

Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	107.257.451.733	93.323.982.301
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.477.290.649	41.795.667.328
Chi phí thuê kho, mặt bằng	11.279.092.411	10.506.109.954
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	8.786.777.943	8.786.777.943
Chi phí khấu hao và hao mòn	4.248.954.665	3.781.282.215
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.168.823.446	3.246.522.008
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp (*)	1.262.071.086	1.298.000.000
Chi phí khác	7.148.862.035	5.041.942.540
TỔNG CỘNG	179.629.323.968	167.780.284.289

(*) Đây là chi phí dịch vụ chuyên nghiệp với các thành viên trong mạng lưới các công ty EY toàn cầu ("các Công ty EY").

26. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Thu nhập từ khuyến mại sim chủ và phát triển thuê bao, hỗ trợ bán hàng và trưng bày sản phẩm	1.519.037.813	5.006.035.805
Lãi thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	2.127.183.914	506.885.899
Thu nhập từ bảo hiểm, thanh lý hợp đồng BCC	-	1.239.013.005
Các khoản khác	476.622.298	1.149.476.546
	4.122.844.025	7.901.411.255
Chi phí khác		
Chi phí quyền góp, từ thiện	2.040.000.000	-
Chi phí nộp phạt, bồi thường	1.510.957.393	-
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	46.763.028	12.983.823
Chi phí khác	703.754.558	682.193.423
	4.301.474.979	695.177.246
(LỖ)/LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	(178.630.954)	7.206.234.009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	409.794.750.348	368.814.496.344
Chi phí nhân công	280.394.586.050	242.616.458.418
Chi phí khấu hao và hao mòn	25.531.214.053	26.977.617.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.619.712.318	86.948.271.676
Chi phí thuê kho, mặt bằng, quảng cáo	232.516.945.670	198.709.412.814
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	8.786.777.943	8.786.777.943
Chi phí khác	14.820.689.410	9.233.241.799
TỔNG CỘNG	1.084.464.675.792	942.086.276.504

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố có bao gồm giá vốn hàng thương mại chủ yếu ở các cửa hàng bán lẻ của Tập đoàn.

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế, ngoài trừ:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty Taseco Phú Quốc là 10% thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm tính từ năm 2022. Công ty này được miễn thuế TNDN trong 4 năm bắt đầu từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2025 đến năm 2033).

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.498.830.670	26.986.732.473
Chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	2.210.696.923	-
TỔNG CỘNG	53.709.527.593	26.986.732.473

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	256.088.365.005	177.584.251.837
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	51.217.673.001	35.516.850.367
Các khoản điều chỉnh:		
Phân bổ lợi thế thương mại	1.757.355.589	1.757.355.589
Khoản lỗ/(lãi) từ công ty liên kết	632.341.391	(30.252.460)
Chi phí lãi vay không được trừ theo quy định hiện hành	149.372.019	80.066.102
Chi phí lãi vay không được trừ theo quy định hiện hành các năm trước được sử dụng trong năm nay	-	(795.890.462)
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	792.828.529	523.066.757
Lỗ thuế năm trước mang sang	(991.236.347)	(12.846.300.476)
Chi phí thuế TNDN trích thiếu của năm trước	2.210.696.923	-
Thuế TNDN được miễn, giảm	(3.032.983.135)	-
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	973.479.623	2.781.837.056
Chi phí thuế TNDN	53.709.527.593	26.986.732.473

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.3 *Lỗ chuyển sang từ năm trước*

Tập đoàn và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn và các công ty con có các khoản lỗ lũy kế có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND					
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
2020	2025	46.944.868.313	(25.639.325.297)	-	21.305.543.016
2021	2026	97.980.689.736	(69.798.767.680)	-	28.181.922.056
2022	2027	11.897.046.069	(1.301.077.919)	-	10.595.968.150
2023	2028	13.785.991.276	(4.956.181.736)	-	8.829.809.540
2024	2029	4.867.398.117	-	-	4.867.398.117
TỔNG CỘNG		175.475.993.511	(101.695.352.632)	-	73.780.640.879

(*) Khoản lỗ tính thuế của Tập đoàn và các công ty con được ước tính theo tờ khai thuế và chưa được cơ quan thuế địa phương kiểm tra vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn và các công ty con chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nêu trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

28.4 *Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định*

Tập đoàn và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn và các công ty con có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

Đơn vị tính: VND					
Năm phát sinh	Có thể chuyển đến năm	Chi phí lãi vay chưa được khấu trừ (*)	Đã được khấu trừ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	Không được khấu trừ	Chưa khấu trừ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
2021	2026	1.930.499.862	(1.815.440.777)	-	115.059.085
2022	2027	2.230.867.458	(2.164.011.533)	-	66.855.925
2023	2028	400.330.510	-	-	400.330.510
2024	2029	746.860.093	-	-	746.860.093
TỔNG CỘNG		5.308.557.923	(3.979.452.310)	-	1.329.105.613

(*) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Tập đoàn và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn và các công ty con chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với chi phí lãi vay không được trừ nêu trên do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được khấu trừ này tại công ty con này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn và/hoặc các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần THT Phúc Linh	Công ty mẹ cấp cao nhất
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco ("Tập đoàn Taseco")	Công ty mẹ
Công ty VinaCS	Công ty liên kết
PENM IV Germany GmbH & Co. KG Company	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco ("Công ty Taseco Land")	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản Quốc tế ("Công ty Quản lý Bất động sản Quốc tế")	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Phú Mỹ ("Công ty Phú Mỹ")	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Taseco Invest ("Công ty Taseco Invest")	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Alacarte Hạ Long ("Công ty Alacarte Hạ Long")	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Công ty Cổ phần Giao nhận Hàng không AAL	Công ty cùng Tập đoàn Taseco
Ông Đào Ngọc Thiết	Kế toán trưởng

Các cá nhân là thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc được trình bày tại mục Thông tin chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ	Mua hàng hóa, dịch vụ	15.831.969.184	10.951.700.426
		Cổ tức đã trả	63.365.000.000	1.120.000.000
Công ty VinaCS	Công ty liên kết	Cho vay	8.500.000.000	5.000.000.000
		Thu hồi gốc vay	7.000.000.000	5.000.000.000
		Đi vay	-	1.000.000.000
		Trả gốc vay	1.000.000.000	-
Công ty Taseco Land	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Mua hàng hóa, dịch vụ	2.192.513.596	1.404.373.684
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.211.940.527	2.030.179.856
Công ty Phú Mỹ	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Trả gốc vay	-	8.000.000.000
Công ty Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Chi phí thuê mặt bằng, dịch vụ	3.233.829.578	7.741.965.669
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.395.431.157	1.380.501.656
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Chi phí thuê mặt bằng	39.570.725.862	35.347.054.173
Công ty Alacarte Hạ Long	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Mua hàng hóa, dịch vụ	986.110.218	3.999.113.517
Các bên liên quan khác	Phó Chủ tịch Ông Nguyễn Minh Hải	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	887.034.456	763.586.842
		Chuyển tiền góp vốn tại Công ty Taseco Sài Gòn	8.000.000.000	-
		Cổ tức được chia từ Công ty Taseco Sài Gòn và Công ty Taseco Phú Quốc	9.600.000.000	200.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Cổ tức được chia từ Công ty Hà Linh	500.000.000	400.000.000
Bà Trần Thị Loan	Trưởng Ban kiểm soát	Chuyển tiền góp vốn tại Công ty Taseco Sài Gòn	6.000.000.000	-
		Cổ tức được chia từ Công ty Taseco Sài Gòn, Công ty Taseco Phú Quốc và Hà Linh	10.200.000.000	2.550.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ mua/bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và cho vay/đi vay với các bên liên quan được thực hiện trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận giữa các bên.

Ngoài trừ khoản cho vay bên liên quan, số dư các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Tập đoàn p(ngày 31 tháng 12 năm 2023: không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của các bên liên quan và thị trường mà các bên liên quan đó hoạt động.

Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền của Công ty và các công ty con theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty và Điều lệ của các công ty con.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.665.600	5.014.278
Công ty Taseco Land	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.960.750	177.248.200
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.389.300	99.989.250
Các bên liên quan khác		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	55.921.000
			168.015.650	338.172.728
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)				
Công ty Alacarte Hạ Long	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Cung cấp dịch vụ	-	35.200.000
			-	35.200.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Mã số 135)				
Công ty VinaCS	Công ty liên kết	Cho vay (*)	1.500.000.000	-
			1.500.000.000	-

(*) Đây là khoản cho vay tín chấp ngắn hạn với lãi suất 7%/năm. Lãi và gốc đáo hạn vào ngày 23 tháng 1 năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7)				
Công ty Taseco Land	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Phải thu khác	461.407.100	76.374.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Đặt cọc thuê mặt bằng	167.916.000	722.736.000
Công ty Cổ phần THT Phúc Linh	Công ty mẹ cấp cao nhất	Phải thu khác	101.134.500	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Phải thu khác	64.625.000	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Hàng không AAL	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Phải thu khác	28.604.000	3.942.000
Công ty VinaCS	Công ty liên kết	Phải thu lãi cho vay	26.465.753	-
Các bên liên quan khác		Phải thu khác	37.000.000	36.970.973
			887.152.353	840.022.973
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh số 7)				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Đặt cọc thuê mặt bằng	4.711.920.120	4.711.920.120
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Đặt cọc thuê mặt bằng	-	45.180.000
			4.711.920.120	4.757.100.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14.1)				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Chi phí thuê mặt bằng	2.249.766.636	3.745.587.241
Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ	Phải trả tiền thuê	437.947.789	1.797.464.778
Công ty VinaCS	Công ty liên kết	Mua hàng hóa, dịch vụ	209.490.369	140.144.039
Công ty Cổ phần Giao nhận hàng không AAL	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Mua hàng hóa, dịch vụ	22.194.853	30.609.235
Công ty Quản lý Bất động sản Quốc tế	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Mua hàng hóa, dịch vụ	17.299.091	6.235.672
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Chi phí thuê mặt bằng	9.177.313	2.902.883.456
Công ty Alacarte Hạ Long	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	148.140.000
			2.945.876.051	8.771.064.421
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh số 16)				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Trích trước chi phí thuê	1.258.014.281	-
Công ty Cổ phần Giao nhận hàng không AAL	Công ty cùng Tập đoàn Taseco	Trích trước chi phí vận chuyển	309.255	-
			1.258.323.536	-
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 17)				
Công ty VinaCS	Công ty liên kết	Phải trả lãi vay và phải trả khác	300.000.000	15.917.808
Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ	Phải trả khác	27.000.000	-
			327.000.000	15.917.808
Vay (Thuyết minh số 18)				
Công ty VinaCS	Công ty liên kết	Vay ngắn hạn	-	1.000.000.000
			-	1.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập (bao gồm tiền lương, thưởng và thù lao) của các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ngọc Thanh	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Minh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Anh Quốc	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	1.197.925.000	1.014.102.000
Ông Lars Kjaer	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Kim Hongjin	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Đặng Huy Khôi	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Đức Long	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	782.552.000	691.365.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	963.006.000	847.974.000
Ông Nguyễn Xuân Bằng	Phó Tổng Giám đốc	910.894.000	853.619.000
Bà Trần Thị Loan	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
TỔNG CỘNG		4.298.377.000	3.851.060.000

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	148.621.058.440	115.579.778.195
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.560.065.122)	(4.183.155.581)
Lợi nhuận chia cho đối tác liên kết của Taseco Đà Nẵng	-	(80.979.028)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	143.060.993.318	111.315.643.586
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	45.000.000	45.000.000
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	45.000.000	45.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.179	2.474
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.179	2.474

Lợi nhuận thuần sau thuế dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay được điều chỉnh cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và của các công ty con.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

- Bộ phận kinh doanh bán hàng và cung cấp các dịch vụ liên quan trong nhà ga và cảng hàng không (bao gồm các dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán lẻ tại các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, vận tải hành khách, quảng cáo, thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ phụ trợ khác).
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn (ngoài nhà ga và cảng hàng không).

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh bán hàng và cung cấp các dịch vụ liên quan trong nhà ga và cảng hàng không	Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn	Loại trừ	Đơn vị tính: VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày				
Doanh thu	1.261.395.400.135	68.646.851.217		1.330.042.251.352
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài				
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	399.039.912	2.871.094.371	(3.270.134.283)	-
Tổng doanh thu	1.261.794.440.047	71.517.945.588	(3.270.134.283)	1.330.042.251.352
Kết quả				
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	275.556.878.975	(7.341.398.112)	-	268.215.480.863
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)				(12.127.115.858)
Lợi nhuận thuần trước thuế	(53.709.527.593)	-	-	256.088.365.005
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(53.709.527.593)
Lợi nhuận thuần sau thuế				202.378.837.412
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	747.446.035.878	54.995.925.215	(11.525.697.384)	790.916.263.709
Tài sản không phân bổ (**)	-	-	-	62.364.007.519
Tổng tài sản	747.446.035.878	54.995.925.215	(11.525.697.384)	853.280.271.228
Công nợ bộ phận	221.382.360.570	25.123.969.311	(11.525.697.384)	234.980.632.497
Công nợ không phân bổ				-
Tổng công nợ	221.382.360.570	25.123.969.311	(11.525.697.384)	234.980.632.497
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí hình thành tài sản cố định				
Tài sản cố định hữu hình	18.399.935.125	2.753.805.145		21.153.740.270
Tài sản cố định vô hình	15.861.200.000	-		15.861.200.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7.032.193.473	-		7.032.193.473
Khấu hao và hao mòn	22.615.357.151	2.915.856.902	-	25.531.214.053

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND				
	Kinh doanh bán hàng và cung cấp các dịch vụ liên quan trong nhà ga và cảng hàng không	Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn	Loại trừ	Tổng cộng
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.038.106.159.622	61.586.336.806	-	1.099.692.496.428
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	715.447.350	1.186.084.079	(1.901.531.429)	-
Tổng doanh thu	1.038.821.606.972	62.772.420.885	(1.901.531.429)	1.099.692.496.428
Kết quả				
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	188.964.071.369	(9.950.537.894)	-	179.013.533.475
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)				(1.429.281.638)
Lỗ thuần trước thuế	(26.986.732.473)	-	-	177.584.251.837
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(26.986.732.473)
Lợi nhuận thuần sau thuế				150.597.519.364
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	645.738.082.792	56.078.948.936	(6.262.918.584)	695.554.113.144
Tài sản không phân bổ (**)	-	-	-	65.690.126.479
Tổng tài sản	645.738.082.792	56.078.948.936	(6.262.918.584)	761.244.239.623
Công nợ bộ phận	159.188.237.369	20.598.254.397	(6.262.918.584)	173.523.573.182
Công nợ không phân bổ				-
Tổng công nợ	159.188.237.369	20.598.254.397	(6.262.918.584)	173.523.573.182
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí hình thành tài sản cố định	17.706.194.768	723.384.364	-	18.429.579.132
Tài sản cố định hữu hình	58.010.000	-	-	58.010.000
Tài sản cố định vô hình	26.214.004.279	-	-	26.214.004.279
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	24.228.783.796	2.748.833.714	-	26.977.617.510
Khấu hao và hao mòn			-	

(*) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm khoản thu nhập khác, chi phí khác, phân bổ lợi thế thương mại và phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết.

(**) Tài sản không phân bổ bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn (không bao gồm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).

Một số chỉ tiêu của thông tin theo bộ phận đã được trình bày lại để nhất quán với cách phân loại năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CÁC CAM KẾT

Thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê sau:

- Thuê mặt bằng theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Nhà ga T1 và T2 - Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài với Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam với thời hạn kết thúc từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 2 năm 2034;
- Thuê mặt bằng theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng với Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam với thời hạn kết thúc từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 10 năm 2026;
- Thuê mặt bằng theo Hợp đồng cung cấp mặt bằng và các dịch vụ liên quan tại Nhà ga hành khách quốc tế - Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng với thời hạn kết thúc là ngày 13 tháng 3 năm 2027;
- Thuê mặt bằng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh mặt bằng phi hàng không nhà ga hành khách T2 tại Cảng Hàng không Quốc tế Phú Bài với Cảng Hàng không Quốc tế Phú Bài - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam với thời hạn kết thúc đến tháng 4 năm 2026;
- Thuê mặt bằng theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh mặt bằng, các dịch vụ liên quan và hợp đồng cho thuê mặt bằng tại Nhà ga Quốc tế Cam Ranh - Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh với Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh với thời hạn kết thúc từ tháng 3 năm 2025 đến tháng 7 năm 2026;
- Thuê mặt bằng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất với Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam với thời hạn kết thúc từ tháng 4 năm 2025 tới tháng 12 năm 2026;
- Thuê mặt bằng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc với Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam với thời hạn kết thúc từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 1 năm 2028;
- Thuê căn hộ theo Hợp đồng thuê lại các căn hộ thuộc Khách sạn A La Carte Đà Nẵng từ các cá nhân theo các Hợp đồng Tham gia Chương trình Cho thuê Căn hộ với đơn giá thuê hàng tháng với từng căn hộ được tính theo doanh thu phòng phân chia. Các hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm; và
- Một số hợp đồng thuê hoạt động khác.

Căn cứ theo một số hợp đồng thuê địa điểm với các Cảng Hàng không, Tập đoàn sẽ phải chia sẻ một phần doanh thu thu được từ các địa điểm thuê theo tỷ lệ quy định trong các hợp đồng thuê hoặc theo số tiền thuê tối thiểu nếu doanh thu chia sẻ thấp hơn khoản tiền thuê tối thiểu đó. Đối với các hợp đồng thuê khác, tiền thuê được tính dựa trên diện tích sử dụng nhân với đơn giá thuê được quy định cụ thể tại từng hợp đồng thuê.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	164.920.946.616	161.708.958.726
Trên 1 đến 5 năm	174.632.487.242	157.893.450.492
Trên 5 năm	50.508.904.320	-
TỔNG CỘNG	390.062.338.178	319.602.409.218

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

Bảo lãnh

Công ty đã bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty Taseco Đà Nẵng, công ty con của Công ty. Theo thư bảo lãnh vay vốn, Công ty cam kết sẽ thanh toán cho bên được bảo lãnh với số tiền tối thiểu bằng toàn bộ số dư tín dụng của Công ty Taseco Đà Nẵng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng.

33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ		
- USD	225.116,5	349.722,53
- AUD	5	1.085
- EURO	53.851,06	2.712,35
- JYP	11.185,2	48.485
- SGD	10	155
- THB	-	4.850

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trần Văn Hưng
Người lập

Đào Ngọc Thiết
Kế toán trưởng

Lê Anh Quốc
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2024 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn

TASECCAIRS

TASEC AIRS



2024

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN